



Câu 1 – Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập, làm theo?

Trả lời:

A. Cảm nhận của bản thân tôi về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương nơi tôi đang ở.

Phan Đăng Lưu (1902 - 1941) là một chiến sỹ cách mạng xuất sắc, là nhà báo tiên phong, một vị lãnh đạo mưu trí, dũng cảm của Đảng và nhân dân ta. Cuộc đời và sự nghiệp của ông như một vì sao sáng trên bầu trời cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.



Đồng chí : Phan Đăng Lưu

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho, trên quê hương Yên Thành giàu truyền thống cách mạng, đồng thời chứng kiến cảnh nước mất, nhân dân bần hàn, xã hội đầy rẫy bất công, Phan Đăng Lưu đã sớm giác ngộ cách mạng. Ông đã cống hiến cả cuộc đời của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Quá trình hoạt động cách mạng của Phan Đăng Lưu gắn liền với quá trình vận động, giác ngộ tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc của quần chúng nhân dân thông qua diễn đàn báo chí. Quá trình đó được ông thực hiện một cách liên tục trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, kể cả lúc ở trong nhà tù đế quốc cho đến lúc hy sinh. Thêm vào đó, với lòng tận tụy, hết mình vì lý tưởng cách mạng, Phan Đăng Lưu đã xây dựng được một phong





trào cách mạng rộng rãi làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa cách mạng nổ ra và giành thắng lợi.

Sự nghiệp giải phóng dân tộc giành được thắng lợi cuối cùng trong đó có phần đóng góp không nhỏ vai trò công sức của Phan Đăng Lưu. Những đóng góp đó của ông vừa có ý nghĩa về lý luận, vừa có ý nghĩa về thực tiễn. Nghiên cứu con người và sự nghiệp cách mạng của ông còn có ý nghĩa trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Chính vì vậy, tôi mạnh dạn nêu lên cảm nhận của mình về tiểu sử của Phan Đăng Lưu – Người chiến sĩ cách mạng kiên trung của dân tộc ta. Tên tuổi của ông được nhân dân lựa chọn để đặt tên cho những mái trường, những con đường ở Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Yên Bái, Ninh Bình, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Kiên Giang, Phú Yên. Ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – nơi tôi đang sống và làm việc cũng có một con đường mang tên ông – Đường Phan Đăng Lưu¹.

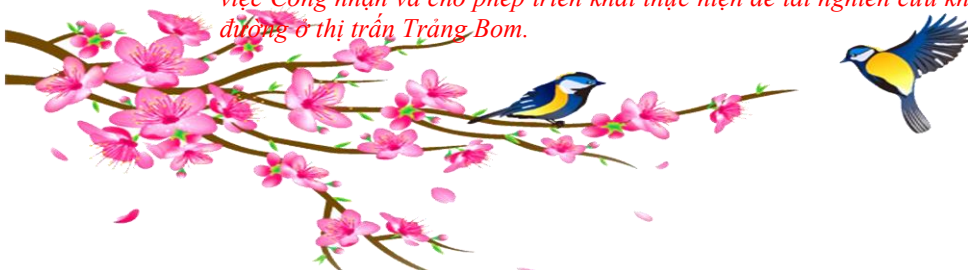


Vị trí đường Phan Đăng Lưu tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

1 - Thân thế và sự nghiệp Phan Đăng Lưu

Nằm bên bờ sông Dinh lặng lẽ, hiền hoà ngày đêm mang dòng nước tươi mát nuôi sống màu xanh cho đồng quê chiêm trũng là một khu xóm nhỏ trù phú, thuộc xã Hoa Thành mà xưa là xã Trảng Thành, huyện Yên Thành,

¹ Được đặt tên theo Quyết định số 2818/QĐ.UBT ngày 06/8/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Công nhận và cho phép triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sửa đổi, điều chỉnh, đặt mới tên đường ở thị trấn Trảng Bom.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



tỉnh Nghệ An. Nơi đây đã sinh ra cho quê hương, dân tộc Việt Nam một người chiến sỹ cộng sản kiên cường, một cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng, đó là đồng chí Phan Đăng Lưu.

Phan Đăng Lưu sinh ngày 05 tháng 05 năm 1902 (tức ngày 28 tháng 03 năm Nhâm Dần), trong một gia đình trí thức nho học, tại vùng đất giàu truyền thống quật cường cách mạng. Từ buổi lọt lòng, Phan Đăng Lưu đã đón nhận từ người mẹ những làn điệu dân ca, câu vè, câu ví. Trong đó có những câu ca dao mà những đứa trẻ hay đùa nhau trong những buổi chăn trâu, cắt cỏ:

Yên Thành là mẹ là cha.

Đói cơm rách áo thì ra Yên Thành.

Lớn dần lên bên người mẹ nhân từ với tấm lòng “Gan liền dạ sắt”, ngày đêm được nghe mẹ kể những câu chuyện về các anh hùng, chiến sỹ thà bị giam cầm, bị chém giết chứ quyết không chịu làm nô lệ như: Lê Doãn Nhã, Nguyễn Xuân Ôn, Phan Thúc Trục...



Ngôi nhà này chính là nơi Phan Đăng Lưu cất tiếng khóc chào đời, nơi gắn bó với tuổi thơ và cả những thời điểm hoạt động cách mạng đầy gian truân của ông

Qua những tháng năm bên mẹ, Phan Đăng Lưu đã sớm được hun đúc chí khí quật khởi, tình yêu quê hương ngày càng thêm sâu sắc. Những hạt mầm cách mạng ngày càng lớn dần trong đầu óc trẻ thơ.

Vốn có tư chất thông minh, sáng dạ, năm lên sáu tuổi, Phan Đăng Lưu bắt đầu học chữ Hán và tỏ rõ sự nhanh hiểu biết hơn bạn bè cùng trang lứa, lại chăm chỉ ngoan ngoãn nên được thầy giáo cho thêm một số bài học, bài làm nâng cao. Chính điều đó mà khi đến kỳ thi hương, tuy chưa đủ tuổi dự thi



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



nhưng Phan Đăng Lưu đã đủ sức để vào ứng thí. Khi khảo hạch ở huyện, Phan Đăng Lưu đạt hạng ưu, nhưng khi vào trường Nghệ thi thì bài thi của anh bị tráo cho nên anh không đậu. Sau kỳ thi này, anh thấy cách học sách vở đó không giúp cho anh nhận biết được những biến động hàng ngày xung quanh mình và ngay cả bản thân cuộc sống của một đứa trẻ đang lớn. Hán học ngày một suy tàn, thực dân Pháp mở thêm trường, bắt học thêm tiếng Pháp và chữ quốc ngữ nhằm đào tạo ra lớp người có thể thích ứng với sự phát triển của xã hội, phục vụ cho việc củng cố nền thống trị thực dân cũng như tăng cường bóc lột thuộc địa của chúng. Những điều mới mẻ đã làm tăng thêm tính tò mò trong con người thích tìm hiểu, học hỏi cái mới, cái lạ ở Phan Đăng Lưu. Vì vậy năm 1919, Phan Đăng Lưu được bố mẹ đồng ý cho vào trường Pháp - Việt ở thành phố Vinh để học.

Từ chốn thôn quê ra đất thị thành, có bao nhiêu ngỡ ngàng lạ lẫm. Sự chuyển mình và phát triển của công thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hoá đã tạo sức hấp dẫn và cho Phan Đăng Lưu được mở rộng tầm mắt, nhìn xa trông rộng. Đồng thời ông cũng nhận thấy được mâu thuẫn và tính phức tạp của một xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra, thực dân Pháp là một đế quốc mạnh, nhưng vì nằm trong cuộc chiến đó nên chúng ra sức tăng cường vơ vét sức người, sức của ở thuộc địa để phục vụ cho mục đích chiến tranh. Các loại thuế má tăng vọt, nhiều thứ thuế vô lý đặt ra, làm cho làng xóm tiêu điều xơ xác, người dân càng thêm lầm than cực khổ. Nhìn thấy những cảnh tượng chướng tai, gai mắt cả trong trường học và ngoài xã hội, Phan Đăng Lưu đều bày tỏ thái độ phản đối của mình và trong lòng thì sôi sục cái hận của một người dân mất nước.

Tốt nghiệp trường Pháp- Việt hạng ưu, Phan Đăng Lưu tiếp tục vào học trung học ở trường Quốc Tử Giám - Huế. Sau ba năm với những kiến thức



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



học được từ trong trường và ngoài xã hội, Phan Đăng Lưu bắt đầu nhận biết được những điều thực tế của người nông dân Việt Nam. Ông muốn học một nghề gì đó để giúp người nông dân thoát khỏi cảnh nghèo đói, lạc hậu hiện tại. Ông đã nộp đơn vào trường nông nghiệp thực hành ở Tuyên Quang mà không lên học tiếp năm thứ tư để thi tốt nghiệp Cao Đẳng Tiểu học.

Một lần viết thư cho bố mẹ, ông viết với nội dung đại ý như sau: Người trí thức, không chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình mà nghĩ đến ích nước lợi dân. Nước ta lấy nông nghiệp làm gốc, dân ta sống về cày ruộng, nhưng bao đời nay dân cày cực khổ vì nghề nông nghiệp quá kém cỏi, lạc hậu. Gần đây con được xem một số sách nói về nông nghiệp ở Tây Âu, thấy họ có nhiều phương pháp trồng trọt, chăn nuôi tiến bộ, nhờ đó mà nước họ giàu, thịnh vượng. Con thiết nghĩ hiện nay ích nước lợi dân, không gì bằng mở mang nông nghiệp mà muốn thế thì phải học cái hay cái tốt, cái văn minh trong nghề nông.

Với hoài bão đó, ông hy vọng những kiến thức về khoa học, nông nghiệp mà ông học được sẽ góp phần đem lại những tiến bộ, khắc phục được tình trạng lạc hậu của nền nông nghiệp nước nhà, phát triển kịp các nước Tây Âu, từ đó nước ta sẽ có độc lập, nông dân sẽ thoát được cảnh vất vả...

Năm 1923, Phan Đăng Lưu tốt nghiệp trường nông nghiệp thực hành Tuyên Quang, rồi về quê chờ bổ nhiệm. Trong thời gian ở quê, Phan Đăng Lưu miệt mài nghiên cứu sách vở của những nhà triết học, nhà tư tưởng cách mạng tiến bộ như: Voltaire, Montesquieu, Jean-Jacques Rousseau, Lương Khải Siêu, Tôn Dật Tiên... Những ngày tháng ở quê chờ việc, cũng là những ngày tháng ông được trực tiếp tiếp xúc thực tế với con người cách mạng và phong trào quần chúng nhân dân. Ông liên hệ với những người có tâm huyết, và khơi gợi lòng yêu nước thương dân của họ. Ông dạy cho các em trai thơ văn của các nhà cách mạng lớp trước.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Tháng 10/1924, Phan Đăng Lưu được bổ nhiệm làm việc tại trại thí nghiệm nuôi tằm Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Đối mặt với thực tế công việc, với các quan hệ xã hội, ông bắt đầu thấy được trách nhiệm của người dân mất nước, đó là làm cách mạng để giải phóng dân tộc ra khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp.

Qua những năm tháng nghiên cứu lý luận, tư tưởng tiên bộ của các bậc tiền bối trên thế giới, giờ đây Phan Đăng Lưu lại càng say sưa nghiên cứu học tập hơn nhằm để mưu cầu việc lớn - làm cách mạng. Ông hiểu rõ việc làm cách mạng là phải có kiến thức sâu rộng. Vì vậy Phan Đăng Lưu tự tìm cách nâng cao kiến thức mở rộng tầm hiểu biết của mình sang các lĩnh vực khác như chính trị, văn học, khoa học, lịch sử... Ông biết tận dụng mọi thời gian rảnh rỗi, những lúc, những nơi hợp lý để học. Ông học cả bằng cách gửi thư sang Pháp, tiết kiệm tiền để mua sắm sách báo càng nhiều càng tốt, vừa nâng cao kiến thức vừa nắm bắt tình hình xã hội trong nước và trên thế giới...

Năm 1925 Phan Đăng Lưu được chuyển về công tác tại Diễn Châu (Nghệ An). Tại đây ông hoà nhập vào phong trào cách mạng xứ Nghệ, đặc biệt là tham gia vào phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu khi cụ bị thực dân Pháp bắt. Đồng thời, ông tiếp xúc với những người yêu nước trong tổ chức cách mạng Hội Phục Việt như: Trần Phú, Hà Huy Tập, Ngô Đức Diển, Trần Đình Thanh. Những hoạt động của ông tham gia vào phong trào cách



Một góc vườn trong khu lưu niệm (tại xã Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An) - nơi gắn bó với tuổi thơ và cả những thời điểm hoạt động cách mạng đầy gian truân của Phan Đăng Lưu





mạng xứ Nghệ như dạy học để tuyên truyền cách mạng, tuyên truyền tinh thần dân tộc. Thái độ chống đối trong giờ làm việc hành chính của Phan Đăng Lưu đã khiến bọn thực dân Pháp phải lo ngại. Chúng tách Phan Đăng Lưu ra khỏi các tổ chức, phong trào cách mạng bằng cách liên tục chuyển anh công tác ở nhiều khu vực khác nhau. Nhưng, ở tất cả các điểm đến, Phan Đăng Lưu vẫn có những thái độ chống đối và bướng bỉnh, đồng thời thực hiện tuyên truyền cách mạng. Cuối cùng, Pháp bắt lực trước con người giàu lòng yêu nước, khôn khéo và có học vấn như Phan Đăng Lưu. Chính quyền thực dân Pháp phải thải hồi ông ra khỏi công chức nhà nước. Ngày 30/5/1927, Phan Đăng Lưu nhận quyết định thải hồi của khâm sứ Trung kỳ và cũng chính năm này ông được Hội Phục Việt kết nạp vào tổ chức cách mạng này. Đây là một bước ngoặt trong cuộc đời Phan Đăng Lưu, bởi từ đây ông không phải bận việc của riêng mình nữa mà chỉ còn một công việc duy nhất đó là làm cách mạng. Nếu cuộc đời công chức “chỉ cốt kiếm cần câu cơm” thì bây giờ là thời kỳ ông thực hiện hoài bão lớn lao duy nhất: Hiến tất cả đời mình cho cách mạng, và ông chỉ thấy một con đường – đó là đấu tranh giành độc lập tự do cho tổ quốc, hạnh phúc cho đồng bào. Cũng từ đây, Phan Đăng Lưu trở thành người hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, hiến tất cả cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Ông đã để lại trong trang sử vàng của dân tộc một tấm gương cao đẹp, sáng ngời, tinh thần cách mạng của một người cộng sản.

2. Nhân cách Phan Đăng Lưu

a. Phan Đăng Lưu là một trí thức tân học xuất sắc

Cho đến đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam, học văn hoá Phương Đông là học chữ Hán, học đạo nho, học Bách gia và học Bắc sử. Văn hoá Trung Hoa được đưa vào Việt Nam từ buổi đầu dựng nước. Tuy vậy, mãi cho tới thời kỳ độc lập, Việt Nam mới thật sự tiếp nhận một cách mạnh mẽ văn hoá Trung Hoa.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Trong quá trình phát triển của mình, do nhu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, nho giáo ngày càng trở thành vị thế độc tôn trong giáo dục khoa cử ở Việt Nam và trở thành một bộ phận của văn hoá Việt Nam, do vậy chữ Hán chiếm vị trí hàng đầu. Chữ Hán kết hợp với tư tưởng Nho giáo, Bách gia và Bắc sử nó đã xây dựng thành một bức tường thành vững chãi trong nền văn hoá Việt Nam và các nước Phương Đông.

Phan Đăng Lưu ra đời vào lúc Hán học ở nước ta còn đang hưng thịnh. Học chữ Hán ít ra cũng phải mất 9 đến 10 năm, rồi sau đó lại tự học tiếp. Cũng như bao trí thức đương thời, lúc 6 tuổi, Phan Đăng Lưu theo học chữ Hán. Sau hơn 10 năm theo học chữ Hán, Phan Đăng Lưu đã đủ sức dự kỳ thi Hương ở Nghệ An. Phan Đăng Lưu đã sử dụng vốn Hán học đó trong quá trình phục vụ sự nghiệp cách mạng. Nhờ sự hiểu biết và sử dụng một cách thành thạo tiếng Hán, ông đã cải trang thành một vị thương nhân hay một công nhân người Hoa và dễ dàng che mắt bọn mật thám vào thời kỳ hoạt động ở Sài Gòn.

Khác với đa số các trí thức đương thời (chỉ ôm khư khư trong mình độc tôn hệ tư tưởng Nho giáo, coi các nền văn hóa khác là man di, mọi rợ), Phan Đăng Lưu có cái nhìn tiến bộ hơn. Ngoài sự tiếp thu văn hoá Phương Đông, ông còn tiếp thu cả nền văn hóa Phương Tây và học thêm nhiều thứ tiếng khác nữa. Để rồi sự kết hợp từ những yếu tố tích cực, tiến bộ của hai nền văn hóa Đông - Tây tạo cho ông một tinh thần và trí tuệ đạt đến đỉnh cao của con người cách mạng.

Sự thay đổi trong giáo dục khoa cử ở Việt Nam thời kỳ thuộc Pháp đã bị đa số các trí thức nho học đương thời không chấp nhận. Nhưng đối với Phan Đăng Lưu thì đó là một cơ hội tốt của ông. Phan Đăng Lưu nhìn thấy được những hạn chế của cách học kinh điển Nho giáo và ông đã vận động gia



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



đình cho mình được vào trường Pháp - Việt. Đây là bước chuyển từ một trí thức Nho học sang trí thức tân học của Phan Đăng Lưu.

Sự kết hợp giữa hai nền văn hoá đã tạo ra ở Phan Đăng Lưu một ngòi bút sắc bén, với nhiều bài viết đăng trên tờ báo Tiếng Dân, báo Dân, báo Dân Tiên, báo Dân Muốn.. trong thời kỳ 1936 - 1939.

Rõ ràng, nhờ tiếp cận được với nền văn hoá Phương Tây (đọc được các



Nhờ tiếp cận được với nền văn hoá Phương Tây, Phan Đăng Lưu đã đọc được các bài viết trên báo le Paria của Nguyễn Ái Quốc

sách vở, báo chí tiếng Pháp, đọc được các tác phẩm như “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Con rồng tre”, “Đường cách mệnh”... nổi tiếng của Nguyễn Ái Quốc. Nghiên cứu về lịch sử thế giới, kinh tế - chính trị của Mác- Lê Nin,





hiểu được con đường cách mạng tháng Mười Nga) mà Phan Đăng Lưu mới có được những bước đi cần thiết trong sự nghiệp cách mạng như vậy.

Thực chất của làm cách mạng là làm khoa học, nhà cách mạng luôn luôn phải học tập, phải là người có kiến thức, có văn hoá. Phan Đăng Lưu hiểu rõ điều đó. Vì vậy, ông đã nhanh chóng trở thành một nhà cách mạng tiên phong, gương mẫu, lỗi lạc, biết thương yêu, gần gũi nhân dân, và người lao động. Do vậy Phan Đăng Lưu trở thành một trong những tấm gương cách mạng Việt Nam cho các thế hệ mai sau noi theo.

b. Tác phong cách mạng của Phan Đăng Lưu

Phan Đăng Lưu - Người chiến sỹ có phong cách quần chúng rộng rãi

Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, đồng thời thụ hưởng nền giáo dục gia đình giàu lòng yêu nước, nên ngay từ nhỏ, Phan Đăng Lưu đã biết thương yêu đồng bào, đùm bọc giúp đỡ những người nghèo khó. “Phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân” là con đường mà Phan Đăng Lưu sớm lựa chọn. Cho nên bất kỳ ở đâu, ông cũng không ngừng học tập và nhiệt tình giúp đỡ những người bên cạnh. Ông hết sức quan tâm bồi dưỡng tri thức cách mạng cho các bạn trẻ. Trong những năm hoạt động trong tổ chức Đảng Tân Việt, Phan Đăng Lưu đã suy nghĩ về cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của cách mạng tháng Mười (Nga), của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ông không ngừng bồi dưỡng lí luận cho lớp trẻ là học sinh trường Cao đẳng tiểu học ở Vinh và công nhân trẻ ở Trường Thi, Bến Thủy. Đặc biệt, những năm 1936- 1939, Phan Đăng Lưu ra sức dìu dắt thanh niên tiến bộ, rèn luyện họ trở thành những đảng viên hiểu biết về lý luận cách mạng. Ông trực tiếp bàn bạc với đồng chí phụ trách phong trào thanh niên dân chủ, lựa chọn những phần tử tích cực trong giới học sinh, tổ chức thành những “Nhóm đọc sách” rồi thông qua việc giao công tác mà thử thách và đào tạo họ.





Cả một thế hệ học sinh ở Huế đã tiếp thu được ánh sáng cách mạng trong thời kỳ dân chủ 1936 - 1939. Từ học sinh các trường công: Quốc học, Đồng Khánh, Kỹ nghệ thực hành đến học sinh các trường tư: Thuận Hoá, Hồ Đắc Hàm, Phú Xuân, các trường công giáo và phật giáo.



Nhà thơ Tố Hữu (thời trẻ) - người được Phan Đăng Lưu dẫn dắt từ thuở mới đứng dưới lá cờ của Đảng

Có thể nói, cán bộ đảng viên bắt đầu hoạt động cách mạng từ những năm tháng sôi động ở Huế 1936 - 1939, phần lớn đều không thể nào quên vai trò của Phan Đăng Lưu trong việc giác ngộ, dẫn dắt mình từ thuở mới đứng dưới lá cờ của Đảng. “Anh Lưu, anh Diệu dạy con đi” là câu mà cậu học sinh Nguyễn Kim Thành, (tức nhà thơ Tố Hữu) nói đến khi mới bước chân vào làm cách mạng, chủ yếu là qua những người cách mạng tốt và qua văn học cách mạng vô sản. Phan Đăng Lưu nhắc nhở các nhà thơ trẻ mà rằng: Chỉ có điều cần chú ý là hãy ở gần với đời sống, với quần chúng lao động, với công nhân, với nông dân. Cần phải lấy ngôn ngữ của quần chúng, phải viết dễ đọc, dễ hiểu và đừng dài quá. Chớ có khó và đừng có dài.

Đồng chí Nguyễn Vĩnh (tức Nguyễn Chí Thanh) đến với đảng cũng qua lần gặp gỡ và được Phan Đăng Lưu giảng giải lý luận về một xã hội không có áp bức bóc lột, về việc đánh đổ thực dân phong kiến...khi Nguyễn Vĩnh đến Huế tìm gặp cụ Phan Bội Châu vào năm 1936.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Các “Nhóm đọc sách” lập ra theo sáng kiến của Phan Đăng Lưu là nơi tập hợp, giáo dục thanh niên đi tìm ánh sáng chủ nghĩa cộng sản. Ông gặp họ, hướng dẫn họ đọc sách, báo của Đảng, gợi ý thảo luận, kiểm tra thu hoạch của họ, dạy cho họ viết báo, đấu tranh. Ông chinh phục họ bằng sự hiểu biết sâu rộng, phong thái bình dị, hồn nhiên, yêu đời, đạo đức và lý tưởng trong sáng của ông. Sức cảm hoá của ông thật là lớn.

Trong lúc đang ở tù, thời kỳ 1929 - 1936, ông khơi dậy lý tưởng cộng sản và trang bị kiến thức về cách mạng vô sản cho bạn bè, đồng chí bằng cách lượm từng mẫu báo rồi đem về rửa sạch, xem nội dung xong rồi thuật lại nội dung cho anh em nghe. Không bao giờ ông quên giải thích và phân tích những chỗ khó. Vì vốn học của Phan Đăng Lưu sâu rộng và luôn nhiệt tình



Một góc trong nhà tù Buôn Ma Thuột (nơi Phan Đăng Lưu bị giam cầm thời kỳ 1929-1936)

sẵn sàng truyền bá, mách bảo. Vì vậy, ông được anh em trong tù gọi là “Tự vị sống”, trở thành nguồn vui cổ vũ cho anh em, đồng chí.

Những năm tháng còn hoạt động trong tổ chức cách mạng Tân Việt, Phan Đăng Lưu là một người luôn hăng hái trong chủ trương hợp nhất giữa hai tổ chức Đảng. Tân Việt cách mạng Đảng và Thanh niên cách mạng. Ông hiểu rất rõ, nếu trong một quốc gia dân tộc có hai hoặc nhiều tổ chức Đảng khác nhau cùng song song tồn tại hoạt động thì việc đấu tranh giành lại chủ quyền độc lập cho dân tộc sẽ khó mà thực hiện được. Vì vậy, muốn hoàn thành được nhiệm vụ giải phóng dân tộc thì phải có sự đoàn kết, thống nhất



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



về lực lượng. Cho nên, Phan Đăng Lưu được tổng bộ Tân Việt giao cho nhiệm vụ sang Quảng Châu (Trung Quốc) nói lại việc hợp nhất giữa hai tổ chức năm 1928. Việc tuy không thành nhưng Phan Đăng Lưu vẫn luôn luôn hướng tâm trí của mình vào việc hợp nhất một Đảng duy nhất là Đảng cộng sản trong tương lai. Ông luôn bền bỉ và giảng giải cho các đồng chí của mình những vấn đề lý luận then chốt. Từ việc xây dựng tổ chức Đảng đến việc vạch ra các chiến lược, chiến thuật. Ông giới thiệu cho các đồng chí của mình cuộc đời và sự nghiệp của Lênin, những thay đổi vĩ đại của quê hương Xô viết. Ông nói rất nhiều đến đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tấm lòng kính phục và tin yêu sâu sắc.



Tù nhân ở nhà tù Buôn Ma Thuật
bị thực dân Pháp đánh đập, tra tấn dã man

Những năm tháng lao tù cực khổ, nhìn thấy cuộc sống cơ cực và cay nghiệt của đồng chí, đồng đội và tù nhân trong lao tù, ông lại càng chăm lo đến anh em, đồng chí hơn. Lúc anh được phân công làm

vườn cho tên công sứ thì Phan Đăng Lưu hái lén rau quả về chia cho người ốm yếu. Khi được xuống nhà bếp nấu cơm thì ông nấu đủ khẩu phần ăn của anh em tù nhân, chắt dớt được tình trạng thiếu cơm. Ông tranh thủ nấu thêm bát canh cải thiện cho đồng đội trong tù.

Phan Đăng Lưu là người cách mạng có phẩm chất tập trung, kiên trì, lạc quan và sống giản dị

Một nguyên tắc làm việc của Phan Đăng Lưu là không dàn trải mà chỉ tập trung vào một việc. Nhưng đã tập trung vào việc gì thì làm không biết



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



chán, làm cho thành công thì thôi. Đây là điểm khác biệt giữa Phan Đăng Lưu với các nhà cách mạng khác. Câu chuyện sau đây là một ví dụ:

Đầu năm 1937, chính phủ Pháp phái Gô - Đa sang điều tra tình hình xã hội và lao động ở Đông Dương. Hành trình của Gô - Đa là từ Bắc Kỳ qua Trung Kỳ vào Huế và Nam Kỳ. Đảng ta chủ trương đón tiếp Gô - Đa bằng khí thế của một cuộc động viên quần chúng rộng rãi, rầm rộ khắp ba kỳ. Ở Huế, Phan Đăng Lưu được giao nhiệm vụ tổ chức cuộc vận động này và là người lãnh đạo chủ chốt, đã bố trí mọi phương sách, kế hoạch, khẩu hiệu, cũng như tổ chức cuộc diễu hành thị uy.

Tuy nhiên, kẻ thù xảo quyết cố trì hoãn việc Gô - Đa tới Huế. Trong khi Đảng ta đã tập trung rầm rộ các tầng lớp công nhân, nông dân, các giới, các ngành ở Huế, với những biểu ngữ, hay những huy hiệu riêng của ngành, giới mình như hình bánh xe, hình chiếc giày,... tất cả đều một màu đỏ. Hôm đó Gô - Đa không đến, thực dân Pháp hy vọng sự trì hoãn này sẽ làm nản chí quần chúng. Nhưng chúng đã nhầm, Phan Đăng Lưu với tính kiên trì và sự quyết tâm cao, đã lãnh đạo nhân dân kiên nhẫn chờ đợi. Trì hoãn ba ngày thì ba ngày đó trở thành ba ngày nhân dân Huế - Thừa Thiên biểu dương lực lượng, ba ngày biểu tình lớn liên tiếp chưa từng thấy. Cuốn hút tới hàng chục nghìn con người tham gia. Không một chút êm đềm trước mắt Gô- Đa, khi ông xuất hiện và bước xuống xe, liền thấy ngay tràn ngập từ nhà ga đến vườn hoa Thượng Tứ một biển người xao động dưới một rừng biểu ngữ: “Hoan nghênh mặt trận bình dân”, “Tự do báo chí”, “Tự do nghiệp đoàn”, “Bỏ thuế thân”... Đợt biểu dương lực lượng nhân dịp đón Gô - Đa ở Huế là một cao trào oanh liệt trong cuộc vận động mặt trận dân chủ Đông Dương 1936- 1939. Mà sự thắng lợi đó có công lao to lớn của Phan Đăng Lưu, với tư cách là người lãnh đạo kiên trì và linh hoạt.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Vào thời kỳ dân chủ 1936 - 1939, cũng theo chiến thuật đánh đúng, đánh chắc một điểm và phải thắng lợi, Phan Đăng Lưu đã tập trung cho cuộc đấu tranh vào viện dân biểu Trung Kỳ. Phan Đăng Lưu còn chủ trương chấp nhận và tán thành viện dân biểu để biến nó thành diễn đàn đấu tranh của quần chúng. Sự táo bạo ấy của ông đã góp phần vào việc xây dựng đường lối về mặt trận dân chủ được thực hiện ở mặt trận dân chủ Đông Dương, cũng như mặt trận Việt Minh sau này.

Với chiến thuật đó, Phan Đăng Lưu đã tiến hành một cách tỉ mỉ từng bước một, kỹ lưỡng để hướng dẫn người làm chu đáo, chứ không phải chỉ thu hẹp vào việc khen hay chê. Điều đó được thể hiện trong một loạt bài báo đấu tranh vào viện dân biểu Trung Kỳ năm 1937. Ông trình bày theo từng chủ đề một, trước hết ông kêu gọi và phân tích một cách chân thực, giản dị, dễ hiểu cho những người có quyền lợi được cầm lá phiếu đi bầu, nên bầu những hạng người nào và không nên bầu những hạng người nào. Đồng thời ông nói đến quyền lợi của người cầm lá phiếu đi bầu về sau họ sẽ đạt được những gì, nghĩa vụ của họ phải thực hiện như thế nào.

Những phân tích chặt chẽ của Phan Đăng Lưu trong những bài báo ấy không những đề phòng những kẻ hứa suông, chống lại những lời lẽ mỉa dân của địch, mà còn vạch mặt bọn vận động ngầm. Sau đó, ông đưa ra chương trình hành động của viện, đòi tự do, dân chủ, giảm thuế điền thổ, sửa đổi thuế thân, thi hành luật lao động... Trong việc bầu cử, ông đưa ra chương trình đòi bỏ phiếu tự do... Song song với vận động tuyên truyền bầu cử, Phan Đăng Lưu còn đả kích những kẻ vào nghị trường để kiếm ăn bằng một biện pháp độc đáo mà ông gọi là “Chiếu điện”. Ông phơi bày cuộc đời nhơ bẩn của bọn tay sai đế quốc. Việc đấu tranh nghị trường đã giành được nhiều thắng lợi, tất cả các ứng cử viên do mặt trận đề cử đều trúng cử. Từ thắng lợi nhỏ đến thắng





lợi lớn, đồng thời qua đó mà nhân dân học được cách đấu tranh cách mạng công khai, hợp pháp.

Khi đã thành lập được một viện dân biểu theo chiều hướng phù hợp, Phan Đăng Lưu lại tiếp tục đăng lên báo các bài viết với những phương châm hành động của viện. Qua việc yêu cầu chính phủ để cho dân chúng tự do bày tỏ nguyện vọng, hay việc duy trì chặt chẽ tinh thần đoàn kết trong viện và việc mở rộng quyền hạn của viện, Phan Đăng Lưu yêu cầu viện đấu tranh cải cách thuế đinh, thuế điền cho dân chúng, khen ngợi viện trong việc thống nhất lực lượng bên vực quần chúng. Như vậy, Phan Đăng Lưu chính là người đã giúp cho dân hiểu, muốn đấu tranh thắng lợi bên cạnh chính nghĩa còn phải hết sức khéo léo, kiên trì, nhẫn nại và lạc quan.

3. Quá trình hoạt động cách mạng của Phan Đăng Lưu

a. Phan Đăng Lưu là chiến sỹ tiên phong trên mặt trận báo chí

Viết báo, làm báo là quan tâm lớn của nhiều nhà cách mạng Việt Nam, trong đó có Phan Đăng Lưu. Ông coi công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm, đầu tiên của Đảng cách mạng.

Một đặc điểm nổi bật của báo chí cách mạng Việt Nam là không gian ra đời của nó rộng hơn và phong phú hơn so với báo chí cách mạng của các nước trên thế giới. Các chiến sỹ cách mạng của các nước trên thế giới sau khi bị bắt vào tù, họ giết thời gian bằng việc làm thơ, viết nhật ký, viết văn. Nhưng đối với các chiến sỹ cách mạng Việt Nam, khi bị bắt giam vào tù thì ngoài những việc trên còn viết báo và làm báo. Bởi vì những nhà cách mạng Việt Nam xác định được nhiệm vụ và vai trò quan trọng của báo chí trong sự nghiệp cách mạng: công cụ tuyên truyền, vận động, tập hợp lực lượng và là vũ khí đấu tranh đánh mạnh vào đòn tâm lý cũng như hành động của kẻ thù, làm cho kẻ thù suy yếu dần dần.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Chính vì vậy trong 5 năm tại tù, Phan Đăng Lưu có nhiều bài viết và ra các tờ báo để giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân, đánh mạnh vào bộ mặt tàn ác của bọn cai ngục và bọn thực dân phong kiến.

Sự nghiệp báo chí của Phan Đăng Lưu nổi bật nhất là thời kỳ 1936 – 1939, lịch sử gọi thời kỳ này là thời kỳ Đông Dương đại hội. Thời kỳ dân chủ, báo chí công khai của Đảng tuyên truyền đòi dân sinh, dân chủ, huy động nhân dân đoàn kết thống nhất trong một tổ chức đấu tranh chống sự tàn bạo của bọn thực dân cướp nước và bọn phát xít. Trong thời kỳ này, Phan Đăng Lưu đã có hàng trăm bài viết đăng trên nhiều tờ báo khác nhau, mang đến những kết quả to lớn cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam và sự nghiệp giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở giai đoạn sau.

Viết báo trong nhà tù đế quốc

Năm 1930, bị giam ở Buôn Ma Thuột, bọn cai ngục người dân tộc Êđê không biết tiếng kinh, do bất đồng về ngôn ngữ cho nên bọn lính sai khiến tù nhân hoàn toàn bằng roi vọt. Thực dân Pháp thực hiện chính sách khổ sai khủng khiếp ấy để khoét sâu cái hố ngăn cách và xây nên một bức tường tư tưởng thù hằn dân tộc, đồng thời tạo nên sự chia rẽ phá vỡ truyền thống tinh thần đoàn kết của dân tộc ta.

Nhìn thấy được tình cảnh khổ cực và điều kiện khắc nghiệt của nhà tù, để ổn định tư tưởng cho anh em, đồng thời tạo khả năng cải thiện đời sống trong tù, ngay từ đầu Phan Đăng Lưu thấy trước hết cần phải biết nói tiếng của người Êđê, nhằm tuyên truyền vận động những người lính gác ở đây làm cho họ hiểu về những người tù. Qua đó gây thiện cảm, thương yêu giúp đỡ, tiến lên giác ngộ tinh thần yêu nước chống Pháp và đoàn kết dân tộc.

Với một trình độ học vấn của mình, tư chất thông minh và nhanh nhẹn, chỉ trong một thời gian ngắn, Phan Đăng Lưu đã nói chuyện một cách thành



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



thạo với lính gác người Êđê, gây được cảm tình mạnh mẽ, giải thích những chính sách cách mạng cho họ hiểu.

Để giác ngộ cách mạng cho tù trưởng và những người lính Êđê nhanh chóng và mạnh mẽ hơn nữa, Phan Đăng Lưu đã cho ra đời các tờ báo nhỏ, viết bằng tay. Các tờ báo này được lưu hành bí mật trong anh em tù, truyền tay nhau đọc xong rồi huỷ đi. Mỗi tuần báo được ra một tờ do Phan Đăng Lưu chuyên trách mục bình luận và dạy học tiếng Êđê.

Dưới sự chỉ đạo của Phan Đăng Lưu, những tờ báo cách mạng được ra đời đã không những có tác dụng tuyên truyền giác ngộ rất lớn đối với anh em trong tù và giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đoàn kết các dân tộc ở Tây Nguyên cũng như binh lính người Êđê. Vì vậy, đời sống vật chất và tinh thần của anh em trong nhà tù được cải thiện, nhất là thông tin giữa trong và ngoài nhà tù được liên kết.



Phan Đăng Lưu đã có nhiều bài báo gửi cho tờ báo Tiếng Dân khi ông đang ở trong nhà tù đế quốc

Từ Buôn Ma Thuột, Phan Đăng Lưu và các đồng chí bàn nhau viết bài gửi đăng trên báo Tiếng Dân. Các bài viết này được chuyển ra ngoài thông qua đường dây liên lạc bí mật của binh lính gác ngục được giác ngộ cách mạng. Tờ báo Tiếng Dân do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút. Tiếng Dân là tờ báo tiến bộ, có xu hướng yêu nước bên vực những người dân bị áp bức bóc lột và bày tỏ sự thông cảm quý mến đối với những người yêu nước bị tù đày, giết hại.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Trong thời gian bị giam ở Buôn Ma Thuột, Phan Đăng Lưu đã viết được một loạt gồm 5 bài về tình hình các tù chính trị ở đây, có bài gửi cho báo Tiếng Dân và có bài gửi cho sở cảnh sát Trung Kỳ.

Bài thứ nhất viết về tình hình chính trị bị giam cầm ở Buôn Ma Thuột. Số lượng người tù lên đến 600, phải lao động trong điều kiện cực nhọc, nhưng cơm ăn với mắm thối, uống nước sôi, mỗi tuần chỉ được tắm một lần 15 phút dẫn đến bệnh tật và chết chóc ngay trong giờ lao động.

Bài thứ hai viết về sự chết chóc ở nhà ngục Buôn Ma Thuột. Kể về tình trạng người chết nối tiếp nhau vì những căn bệnh hiểm nghèo mà thuốc thang lại thiếu thốn.

Bài thứ ba viết về sự giảm chế độ ăn uống, bệnh phù thủng, khẩu phần gạo bị giảm xuống.

Bài thứ tư viết về tình hình những người bị giam cầm ở Buôn Ma Thuột. Trong 500 tù chính trị đã có nhiều người chết và các trường hợp chết của từng người.

Bài thứ năm viết về tình hình bệnh tật của tù nhân. Cứ 100 người chết thì 24 người chết vì bệnh đái ra máu, 99 người có vi trùng đái ra máu. Tình hình bị cúp phạt, tăng án vô lý.

Tất cả những bài này được gửi ra bên ngoài, có bài thì bị kiểm duyệt không cho đăng, nhưng có bài được đăng, tuy có đôi chỗ bị kiểm duyệt bắt bỏ trống. Tuy vậy với cách trình bày rõ ràng, đích xác, không nói đùa, không yêu cầu quá cao và hoàn toàn nằm trong điều kiện thực dân Pháp có thể làm được. Khi được đăng lên báo đã làm dư luận ở Nam Kỳ xôn xao. Chính những điều đó đã buộc chính quyền phong kiến thực dân phải có những điều chỉnh mới, giảm nhẹ gánh nặng cho tù chính trị như được đọc báo, được nhận quà gửi vào, giảm sự đánh đập, cúp phạt...



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Những hoạt động của những người cộng sản thông qua báo chí cách mạng trong nhà tù Buôn Ma Thuật đã thực sự biến nhà tù thành nơi tôi luyện ý chí chiến đấu kiên cường bất khuất. Sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tính đoàn kết, thương yêu, đùm bọc nhau. Báo chí cách mạng thực sự là công cụ vũ khí sắc bén của sự nghiệp giải phóng dân tộc mà đóng góp không nhỏ cho báo chí cách mạng trong nhà tù Buôn Ma Thuật là người chiến sỹ cộng sản Phan Đăng Lưu.

Hoạt động báo chí của Phan Đăng Lưu thời kỳ 1936 - 1939

Năm 1936, sau khi mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền, phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ và đòi thả tù chính trị dâng lên mạnh mẽ ở nước Pháp và thuộc địa. Thực dân Pháp phải thả một số tù chính trị ở Việt Nam, trong đó có đồng chí Phan Đăng Lưu.

Sau khi được thả tự do, Phan Đăng Lưu tìm cách liên lạc với Trung ương Đảng và nhanh chóng được bổ nhiệm vào ban chấp hành lâm thời của xứ uỷ Trung Kỳ. Là một cán bộ có uy tín trong giới trí thức và tù chính trị cũ, đồng thời có kinh nghiệm cũng như năng khiếu tập hợp quần chúng, Phan Đăng Lưu nhận công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân đấu tranh công khai hợp pháp đòi các quyền dân sinh dân chủ.

Với những kinh nghiệm và năng lực nhạy bén của mình,



Báo Tin Tức - cơ quan ngôn luận của Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1938), đồng chí Phan Đăng Lưu gửi bài viết với ngòi bút sắc bén bằng tiếng Việt và tiếng Pháp



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Phan Đăng Lưu thấy được vai trò to lớn của báo chí trong công việc tuyên truyền và tập hợp dân chúng. Báo chí là một công cụ vũ khí sắc bén đánh mạnh vào bộ mặt xấu xa của địch. Chính vì vậy từ năm 1936- 1939 Phan Đăng Lưu đã có hàng trăm bài báo đăng trên các báo Dân Tiến, báo Dân, Dân Muốn, Tin tức... đặc biệt bước sang năm 1937, để tranh cử vào các Viện dân bầu, Đảng cần phải có một tờ báo trong tay mới phát huy được tác dụng chỉ đạo, tập hợp được quần chúng tham gia theo hướng của mình.

Trong lúc này, nếu chờ xin được cấp giấy phép thì mất thời gian mà chắc gì đã được. Nếu được lại mất thời cơ tranh cử. Nhân lúc tờ báo “Sông Hương” của Phan Khôi gặp khó khăn về tài chính đang phải tạm ngừng hoạt động, theo chủ trương của Đảng “chuyển báo đã được phép từ trước, không cách mạng thành cách mạng, bằng cách mua lại hoặc thuê lại”, tờ Sông Hương được mua lại và tái bản với tên mới “Sông Hương tục bản” từ ngày 19 tháng 6 năm 1937.

Báo vẫn để tên người sáng lập là Phan Khôi nhằm giữ thế hợp pháp về hình thức, song chủ nhiệm là Nguyễn Cửu Thạnh - một nhân sĩ dân chủ gần với Đảng, Ngô Đức Mậu được phân công làm Thư ký tòa soạn. Trụ sở của tòa soạn được đặt tại số 68, phố Jules Ferry, Huế. Những bài vở chính được Phan Đăng Lưu và Tôn Quang Phiệt trực tiếp chỉ đạo, viết ở Huế rồi gửi ra Vinh cho Ngô Đức Mậu sắp xếp, trình bày, viết thêm tin cho đầy trang, sửa bản in thử do Nhà in Vương Đình Châu ở Vinh in và phát hành ngay tại đó. Phan Đăng Lưu trực tiếp viết các bài xã luận, bình luận chính trị, tiểu phẩm. Thông qua các bài báo công khai, đề vận động và tập hợp quần chúng đứng về phía cách mạng, đồng thời vạch mặt bọn buôn dân, bán nước luôn tìm cách kiếm tư lợi riêng cho mình.

Với tác phong tập trung, kiên trì, chịu khó, Phan Đăng Lưu đã thực hiện đường lối đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tập trung mũi nhọn



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



vào việc đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và tay sai. Đồng thời, Phan Đăng Lưu đã từng bước đưa phong trào đấu tranh vào viện dân biểu Trung Kỳ và giành thắng lợi.

Trước hết Phan Đăng Lưu muốn khơi dậy lòng tự trọng dân tộc của người dân, qua đó mà tạo nên cho họ một tinh thần trách nhiệm qua việc bầu cử viện dân biểu sắp tới. Từ trước tới nay, họ chỉ thấy được một điều rằng bầu cử ai, được ai cũng thế mà thôi, chứ họ chưa thấy được vai trò lớn lao của họ để làm thay đổi cuộc sống chính họ.

Từ việc khơi dậy không khí bầu cử, quyền lợi của nhân dân trên thế



Nhà văn Phan Khôi chủ bút tờ báo Sông Hương -
tiền thân của báo Sông Hương tục bản

giới, nhân dân Việt Nam thấy được trách nhiệm và quyền lợi của mình, Phan Đăng Lưu lại chuyển sang hướng dẫn cho quần chúng bỏ phiếu gắn với trách nhiệm, phát huy vai trò ý thức về quyền lợi của họ bằng việc chỉ ra những cái quyền lợi thực tế của những người được cầm lá phiếu. Ông nhắc nhở: các bạn nếu nhìn đến cái đám bình dân kia, chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối, cực khổ biết bao đời mà họ vẫn chưa có một



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



lá thăm như các bạn. Họ không có lá thăm, và họ đang kỳ vọng nơi các bạn... Các bạn đã có lá thăm thì hãy cố gắng mà cử những người cho xứng đáng. Các bạn chớ nên cầu thả, bi quan mà phụ lòng mong mỏi của toàn thể quốc dân...

Song song với việc giới thiệu, giải thích, hướng dẫn cho họ những đại biểu như thế nào là người đại diện cho “Dân biểu”, Phan Đăng Lưu còn tiến hành đả kích những kẻ vào nghị viện cốt để kiếm tư lợi riêng cho bản thân bằng bút pháp rất độc đáo.

Trong thủ pháp hài, Phan Đăng Lưu đã sử dụng cách “Chiếu radio” mà ngày nay ta gọi là chiếu điện, soi điện, chiếu Xquang, để vạch trần tâm địa xấu xa của bọn buôn dân, bán nước. Cũng qua bút pháp hài đó mà ông đã phơi bày tất cả các cuộc đời nhơ bẩn của bọn tay sai đế quốc đàn áp bóc lột nhân dân. Kết hợp với các bài đăng trên các tờ báo Dân Muốn, báo Dân Tiến... để tuyên truyền cùng với tờ báo “Sông Hương tục bản”, Phan Đăng Lưu đã hướng cử tri bầu những người tốt vào viện dân biểu Trung Kỳ. Những ứng cử viên do báo “Sông Hương tục bản” giới thiệu đều trúng cử.

Khi viện dân biểu đã được thành lập theo chiều hướng thích hợp với đường lối chỉ đạo, ông lại tiếp tục dùng diễn đàn báo chí



Đồng chí Phan Đăng Lưu - cây viết chính của báo Sông Hương tục bản



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



đề công kích và đấu tranh trong viện dân biểu Trung Kỳ. Ông chỉ ra cái sức mạnh của quần chúng nhân dân cho viện biết. Đồng thời cũng cho người dân thấy được đó là sức mạnh là quyền lợi và trách nhiệm của mình. Nhưng Phan Đăng Lưu không chỉ dừng lại ở đó, thông qua sức mạnh của quần chúng để uy hiếp bọn tay sai bán nước và bọn thực dân pháp đưa ra những quyền lợi lớn hơn cho người dân. Đó là dân chúng phải có tự do bày tỏ nguyện vọng, về việc mở rộng quyền hạn của viện... cũng từ đó mà yêu cầu viện đưa ra những chính sách phù hợp, đấu tranh đòi các quyền lợi cho nhân dân như đấu tranh đòi cải cách thuế đinh, thuế điền, thả tất cả các tù chính trị, chống nạn thất học...

Thành công rực rỡ trong quá trình đấu tranh vào viện dân biểu là cuộc vận động bền bỉ, linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta mà người đóng vai trò to lớn là Phan Đăng Lưu. Thông qua diễn đàn báo chí, Phan Đăng Lưu đã đổi mới được chuyện nghị viện cả nước, từ một tổ chức chuyên đi nịnh hót và gặt đầu bọn thực dân thành một tổ chức thực sự là của “Dân biểu”, bày tỏ mọi nguyện vọng của dân. Đồng thời ông đã giúp cho dân hiểu, muốn đấu tranh thắng lợi phải có tổ chức, có kế hoạch và cương lĩnh, đường lối đúng đắn phù hợp với từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Sự thành công rực rỡ của quá trình đấu tranh vào viện dân biểu Trung Kỳ cũng nhờ sự kết hợp chặt chẽ, biết phát huy hết điều kiện cụ thể lúc bấy giờ của Phan Đăng Lưu. Thông qua diễn đàn báo Nhân Luận của Hải Triều, Phan Đăng Lưu đã kêu gọi các nhà báo gác lại các chính kiến khác nhau để lập một mặt trận thống nhất đòi quyền tự do báo chí.

Ngày 27 tháng 3 năm 1937, hội nghị giới báo chí Trung Kỳ được tiến hành và thành công tốt đẹp. Hội nghị đã tập hợp được 60 đại biểu đại diện cho các báo chí các khu vực. Thành công của hội nghị báo chí Trung Kỳ đã tạo điều kiện cho báo chí cách mạng tuyên truyền và vận động tập hợp lực lượng



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



quần chúng cách mạng. Đồng thời, với thắng lợi của diễn đàn báo chí cách mạng, Phan Đăng Lưu còn vận động, tổ chức được các hội nghị giới báo chí Bắc Kỳ và chuẩn bị tiến tới hội nghị giới báo chí toàn Đông Dương.

Sông Hương Tục bản, số 1 ra ngày 19/6/1937, khổ báo 40x32,5cm và 49x42,5cm, có 4 trang, giá mỗi số 2 xu. Tòa báo đóng tại 68 rue Jules Ferry (nay là đường Lê Lợi, thành phố Huế)



Dưới ánh sáng nghị quyết hội nghị Trung ương tháng 7 năm 1936, được cụ thể hoá qua các hội nghị trung ương tháng 3 năm 1937 và tháng 8 năm 1937. Phong trào cách mạng Đông Dương có một bước phát triển mới, trong một thời gian ngắn Đảng đã tập hợp được hàng triệu quần chúng vào các tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, các cuộc đấu tranh của quần chúng diễn ra liên tục và sôi nổi, qua đó mà trình độ giác ngộ của nhân dân không ngừng được nâng cao. Đặc biệt là ở Trung Kỳ, những cuộc biểu dương ý chí và lực lượng dồn dập, các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc rằng tự do, dân chủ, cơm áo không phải là những thứ bọn thống trị tự nhiên đem lại cho mình mà phải là kết quả của sự đấu tranh quyết liệt, bền bỉ. Trong đó tiêu biểu và nổi bật là vai trò tuyên truyền vận động dưới nhiều hình thức khác nhau của Phan Đăng Lưu. Diễn đàn báo chí đóng góp hết sức quan trọng,



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



từng bước mở rộng và nâng cao phong trào đấu tranh của quần chúng sang nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội.

Diễn đàn báo chí cách mạng đã làm cho báo chí của bọn phản động tay sai và bọn thực dân điều đúng, mất phương hướng hoạt động. Điều đó làm cho chúng căm phẫn, uất ức, tìm mọi cách để phá hoại, tước quyền hoạt động của các tờ báo cách mạng.

Nhận thấy sức mạnh của tờ báo “Sông Hương tục bản” và việc nó tiếp

tục xuất bản là điều nguy hiểm, vì vậy, toàn quyền Đông Dương đã ra sắc lệnh thu hồi giấy phép hoạt động ngày 11 tháng 10 năm 1937. Đoán trước được tờ báo “Sông Hương tục bản” sẽ bị cấm hoạt động và Đảng phải có một tờ báo làm vũ khí đấu tranh cách mạng, Phan Đăng Lưu đã vận động một số trí thức yêu nước nằm trong nghị trường đứng tên một tờ báo mới. Ngày 26



Tờ báo Dân do đồng chí Phan Đăng Lưu
chỉ đạo biên tập, năm 1938

tháng 3 năm 1938, tờ báo Dân được phép hoạt động.

Đứng sau tờ báo Dân là nhà cách mạng Phan Đăng Lưu làm chủ bút, trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh trong viện dân biểu và đạt được nhiều kết quả. Bọn thực dân đã nhìn thấy được sự tồn tại của báo Dân thực chất là sự k



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



tục sự nghiệp của báo “Sông Hương tục bản”, nên chúng đã tìm cách buộc tờ báo này dừng hoạt động. Vì vậy, báo Dân cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn và ra được 17 số.

Tình hình chính trị trên thế giới ngày càng căng thẳng, thảm họa phát xít đang đến dần và đe dọa nền hoà bình của thế giới. Đảng cần một tờ báo làm công cụ thông



tin và tuyên truyền vận động quần chúng tập hợp lực lượng. Nhưng trong lúc này chúng ta không thể xin phép cấp ra một tờ báo mới được, bởi thực dân Pháp ngày càng thủ tiêu quyền tự do báo chí của chúng ta. Đồng thời, chúng ta cũng không tìm thấy được một tờ báo nào đáng tin cậy đủ điều kiện để chuyển nó thành tờ báo của mình như tờ báo Sông Hương trước đây. Trong khi đó, yêu cầu của phong trào là phải có một tờ báo trong tay.

Trước tình hình đó, Phan Đăng Lưu quyết định ra một tờ báo mới lấy tên là Dân tiến. Tờ báo này do Phan Đăng Lưu làm biên tập tại Trung Kỳ. Sau đó chuyển vào Nam Kỳ in ấn và phát hành, vì ở Nam Kỳ đang được tự do báo chí, song song với Dân tiến là tờ báo Dân chúng. Tất cả đều do Phan Đăng Lưu phụ trách và là cây bút chính về các vấn đề chính trị, xã hội.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Sau khi có được cách làm như thế, báo chí cách mạng mới tạm thời vượt qua vòng kiểm soát gắt gao của bọn thực dân. Nhưng sự việc rồi cũng bị bại lộ, báo Dân Tiến và báo Dân Chúng cũng gặp nhiều khó khăn, tồn tại trong một thời gian vài tháng rồi ngừng hoạt động.



Dân Chúng – một trong các tờ báo do Phan Đăng Lưu phụ trách và là cây bút chính về các vấn đề chính trị, xã hội

Phan Đăng Lưu lại tiếp tục chuyển sang xuất bản tờ báo mới lấy tên là Dân Muốn, cũng in và phát hành ở Sài Gòn. Nhưng rồi cũng bị thực dân Pháp ngăn cấm và tìm cách thủ tiêu mọi tự do mà nhân dân ta đã giành lại trong ba năm trước đó.

Với mong muốn nhân dân hiểu và đấu tranh chống kẻ xâm lược, giành độc lập cho dân tộc và tự do hạnh phúc cho chính nhân dân, Phan Đăng Lưu buộc phải tìm một lối thoát mới. Ông ngày đêm miệt mài tìm tòi nghiên

cứ sách vở lý luận trên các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là lý luận về cách mạng, về chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Đông Dương và xuất bản các loại sách về lĩnh vực đó để tuyên truyền lý tưởng, đường lối cách mạng.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Năm 1937, nhà xuất bản tư tưởng ở Đà Nẵng, do Nguyễn Sơn Tràng làm giám đốc đã xuất bản hai cuốn sách của Phan Đăng Lưu với bút danh là Tân Cương với nhan đề “Xã hội tư bản”, “Thế giới cũ và thế giới mới”.

Sau khi các tờ báo cách mạng ngừng hoạt động, Phan Đăng Lưu chuyển sang hoạt động báo chí tuyên truyền cách mạng ở mức độ cao hơn. Ngày 25 tháng 1 năm 1939, tờ báo cách mạng cuối cùng do Phan Đăng Lưu chỉ đạo là Dân Chúng ngừng hoạt động. Trong thời kỳ 1936 – 1939, qua diễn đàn báo chí cách mạng, Phan Đăng Lưu đã tập hợp được đông đảo quần chúng đứng về phía cách mạng ở Trung Kỳ.

Ngày 15 tháng 4 năm 1939, thông qua tờ tạp chí Đông phương của nhà trí thức cộng sản Nguyễn Văn Tây làm tổng biên tập, Phan Đăng Lưu đã đăng bài với nhan đề: “Văn thơ của các chí sĩ Việt Nam”, lấy bút danh là Bằng Phi. Phan Đăng Lưu muốn lấy thơ văn yêu nước của các chí sĩ Việt Nam, đồng thời giới thiệu khái quát thế nào là nhà chí sĩ và giá trị của văn thơ, để từ đó khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong độc giả, làm cho họ hiểu thêm con người, đất nước của mình mà đứng dậy đấu tranh, đồng thời trang bị cho họ vũ khí lý luận để đấu tranh tranh cách mạng.

Tóm lại, với sự am hiểu sâu sắc về các lĩnh vực chính trị - xã hội, Phan Đăng Lưu đã thể hiện được nghệ thuật chỉ đạo tài tình, linh hoạt trên diễn đàn báo chí, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân, tạo ra một phong trào yêu nước rộng lớn ở khu vực Trung Kỳ. Đưa Trung Kỳ (đặc biệt là ở Huế, trong thời gian đấu tranh dân chủ 1936- 1939) trở thành trung tâm cách mạng, sôi động và hào hùng. Từ đó, đem đến những quyền lợi trước mắt cho nhân dân. Những thắng lợi này thực sự là cú đấm ngàn cân thẳng vào mặt bọn thực dân xâm lược và tay sai của chúng, làm tăng thêm niềm tin vào Đảng của quần chúng nhân dân và ngăn cách được các lực lượng dân chủ, Đảng phái khác





với thực dân Pháp và giúp các đảng phái đó có cái nhìn về Đảng với cặp mắt thiện chí hơn.

Qua những năm tháng hoạt động công khai thời kỳ 1936 - 1939, nhân dân nhiều nơi, nhất là ở Huế, đều biết đến người cộng sản Phan Đăng Lưu năng động, say sưa làm việc vì lợi ích của nhân dân với lòng cảm phục quý mến. Đồng thời, ông đã góp phần thổi bùng lên nơi đây ngọn lửa đấu tranh trong phong trào mặt trận dân chủ Đông Dương 1936 - 1939 do Đảng cộng sản lãnh đạo. Tạo điều kiện thuận lợi để chuẩn bị lực lượng vào trận địa giành thắng lợi ở giai đoạn 1939 - 1945.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Pháp quay trở lại khủng bố gắt gao phong trào cách mạng Đông Dương. Theo chủ trương của Đảng, Phan Đăng Lưu được chuyển vào Sài Gòn để hoạt động.

b. Phan Đăng Lưu là linh hồn của phong trào cách mạng ở Sài Gòn

Từ tháng 3 năm 1939, Đảng ta ra bản tuyên ngôn nêu rõ hiểm họa phát xít đang tới gần, đồng thời chỉ thị cho cán bộ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp nhanh chóng vào hoạt động bí mật. Chính phủ phản động Pháp Đaladié mạnh tay thi hành hàng loạt biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng ở các thuộc địa, chuẩn bị cho chiến tranh.

Đầu tháng 9 năm 1939, chiến tranh bùng nổ, thực dân Pháp ở Đông Dương lập tức thẳng tay đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng, ban bố lệnh tổng động viên nhằm bắt người, cướp của tại chỗ cung cấp cho chiến tranh. Toàn quyền Đông Dương Catoru chủ trương “Đánh mau lẹ và toàn diện vào các tổ chức cộng sản”.

Cả nước và Sài Gòn sục sôi trong bầu không khí ngột ngạt của tình thế chiến tranh và phong trào cách mạng. Thuế khóa và quốc trái tăng vọt, lương thực, nguyên vật liệu bị vơ vét nhiều hơn. Công nhân viên chức bị cắt giảm lương, tăng giờ làm. Thanh niên bị gọi đi lính, các quyền tự do dân chủ tới



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



thiếu bị thủ tiêu. Các tổ chức Đảng, quần chúng hợp pháp bị giải tán. Đảng viên bị bắt và truy lùng gắt gao. Không khí căng thẳng ngột ngạt bao trùm lên khắp đất nước.

Trước tình hình đó, theo chủ trương của Đảng, Phan Đăng Lưu phải chuyển địa bàn hoạt động từ Huế vào Sài Gòn, nhằm khôi phục lại phong trào cách mạng ở đây và xây dựng các căn cứ cách mạng trong nhân dân. Là một con người có kiến thức sâu rộng, linh hoạt nhanh nhạy có uy tín trong nhân dân, được nhiều người và nhiều tầng lớp biết đến trong thời kỳ hoạt động ở Huế, đồng thời có năng khiếu hoạt động tuyên truyền vận động tập hợp lực lượng quần chúng, Phan Đăng Lưu được bổ sung vào uỷ viên ban chấp hành trung ương Đảng và tham dự hội nghị trung ương VI (Tháng 1 năm 1939).

Hội nghị trung ương VI tháng 11 năm 1939 được họp tại nhà ông Hai Hy, Hóc Môn - Bà Điểm (Gia Định). Dự hội nghị có các đồng chí Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, Lê Duẩn... do đồng chí Nguyễn Văn Cừ, tổng bí thư Đảng chủ trì, hội nghị đánh dấu bước chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng ta, kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, mở đầu cho một thời kỳ đấu tranh mới của cách mạng Việt Nam.

Chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương được đặt lên hàng đầu để phục vụ cho ngọn cờ giải phóng dân tộc. Hội nghị đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, không chỉ “Đánh đổ đế quốc Pháp” mà còn đón trước nguy cơ phát xít Nhật nhảy vào đánh chiếm Đông Dương.

Việc Hội nghị đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu là một bước đi đúng hướng, nhưng việc đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu không phải lần đầu tiên được nêu ra tại hội nghị này, mà nhiệm vụ này đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nêu ra đầu tiên trong bản chính cương vắn tắt được thông qua trong ngày thành lập Đảng (3/2/1930).



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Trong suốt thời gian dài gần một thập kỷ trôi qua cho đến hội nghị trung ương VI (tháng 11/1939) mới được khẳng định lại nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu, nhiệm vụ dân chủ được giải quyết sau. Thực tiễn đó chứng minh nghị quyết ấy là hoàn toàn đúng, xứng đáng là một trong những văn kiện lịch sử quan trọng của Đảng ta trong những năm 1939 - 1945. Nó có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam - Đông Dương.

Nghị quyết hội nghị được phổ biến mau lẹ xuống các chi bộ khắp cả nước để thảo luận, nghiên cứu thực hiện. Ngày 17 tháng 01 năm 1940, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và đồng chí Lê Duẩn bị địch bắt. Trong căn nhà số 8, Phố Cần Giuộc, các đồng chí còn lại Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần họp với đại biểu xứ uỷ và thành uỷ bàn việc thực hiện nghị quyết. Tháng 3 năm 1940, đồng chí Võ Văn Tần bị bắt tại Sài Gòn. Như vậy, trong ban chấp hành trung ương chỉ còn lại một mình Phan Đăng Lưu phụ trách Nam Kỳ cùng với các đồng chí Tạ Uyên - bí thư xứ uỷ và Nguyễn Thị Minh Khai - bí thư thành uỷ.

Sau khi triển khai nghị quyết hội nghị trung ương VI, Phan Đăng Lưu cùng với đảng bộ Nam Kỳ tích cực hoạt động xây dựng lại các cơ sở cách mạng và các tổ chức quần chúng trước đây bị kẻ thù phá vỡ, khẩn trương củng cố và mở rộng phong trào trong toàn xứ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phan Đăng Lưu và xứ uỷ Nam Kỳ, phong trào cách mạng Nam Kỳ được nhanh chóng khôi phục trở lại. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế được thành lập từ xã, thôn đến cấp tỉnh và chuẩn bị thống nhất lên cấp xứ. Công tác nông vận phát triển. Trước đó, Phan Đăng Lưu cùng với Võ Văn Tần chỉ đạo xây dựng các đội tự vệ du kích trên cơ sở các tổ chức nông hội, công hội, thanh niên phản đế. Chính Phan Đăng Lưu đã soạn những tài liệu về chiến tranh du kích để huấn luyện các lực lượng vũ trang. Hầu hết các tỉnh Nam Kỳ đã có đội tự vệ. Một nét đáng chú ý là mặc dù địch khủng bố gắt gao nhưng các tổ chức đảng ngày càng thêm lớn mạnh. Trong



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



một thời gian ngắn tỷ lệ đảng viên tăng 66%, 19 tỉnh trên 21 tỉnh Nam Kỳ đã thành lập được tỉnh uỷ chính thức, chỉ còn lại Hà Tiên và Bà Rịa là nơi chỉ mới có Ban cán sự tỉnh.

Sài Gòn - Chợ lớn là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế của xứ uỷ Nam Kỳ. Vì vậy, khi đến địa bàn này, với nhiệm vụ phụ trách Nam Kỳ, Phan Đăng Lưu đã đi khảo sát và gắn bó mật thiết với xứ uỷ và thành uỷ, nêu lên các phương hướng, từng công tác cụ thể. Ông nhận thấy Sài Gòn - Chợ lớn là nơi tập trung công nhân, nông dân lao động, tiểu tư sản trí thức, thanh niên, học sinh. Những tầng lớp ở những mức độ khác nhau để tiếp thu cách mạng. Nhưng ở đây bọn phản động trong các tôn giáo, các tổ chức phản cách mạng, một mặt làm tay sai cho đế quốc, phá hoại phong trào, mặt khác ra sức lôi kéo các tầng lớp trung gian để phục vụ mục đích đen tối của chúng. Cho nên cần xây dựng cơ sở Đảng cho tốt, thành lập và mở rộng mặt trận phản đế trong thành phố dưới nhiều hình thức, nhằm tập hợp quần chúng để giáo dục họ, đưa họ vào cuộc đấu tranh cách mạng. Đồng thời tranh thủ được các tầng lớp trung gian, cô lập được bọn phản động. Có như thế, cách mạng mới nắm chắc phần thắng. Phan Đăng Lưu luôn luôn nhắc nhở phải ra sức củng cố và phát triển cơ sở Đảng, ở các xí nghiệp, trường học, đường phố. Nhờ cương quyết, khôn khéo, ông cùng với xứ uỷ và thành uỷ đã nhanh chóng thành lập được một số ban vận động hoạt động có kết quả. Đặc biệt là vận động anh em trong binh lính. Thành uỷ đã liên lạc được với một số sỹ quan, gây dựng được một số cơ sở trong quân đội. Nhưng cũng từ đó xuất hiện nhiều luồng tư tưởng lệch lạc, quá coi trọng binh vận, coi đó là nguồn lực chính cần khai thác để chuẩn bị khởi nghĩa. Phan Đăng Lưu nhận ra và kịp thời uốn nắn khuynh hướng này. Ông khẳng định, chú trọng công tác binh vận là đúng, bởi đây là lực lượng khởi nghĩa bên trong của cách mạng, nhưng không được quên tầm quan trọng hàng đầu của phong trào quần chúng và lực lượng vũ trang cách



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



mạng. Cho nên phải trên cơ sở phát triển Đảng mà đẩy mạnh phong trào quần chúng và du kích tự vệ.

Nhờ thâm nhuần tư tưởng chỉ đạo trong Nghị quyết trung ương VI, Phan Đăng Lưu đã có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng ở Nam Kỳ.

Trong khi thế giới và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, bọn phản động, tay sai đã tập hợp những tên phản động đủ màu sắc thành lập một mặt trận chống cộng sản, vu cáo đảng ta. Chúng tìm nhiều cách để công kích, phá hoại, bôi nhọ uy tín của Đảng, lái quần chúng (nhất là nông dân) vào con đường đầu hàng tiêu cực. Một số công nhân ở buru điện, xưởng đóng tàu cũng bị chúng lôi kéo, làm cho quần chúng hoang mang trước tình hình phức tạp đang diễn ra. Đứng trước những thách thức đó, thông qua báo chí và tuyên truyền, Phan Đăng Lưu cùng với thành ủy và xứ ủy lãnh đạo quần chúng cách mạng giữ vững lập trường chính trị, và ổn định tư tưởng. Ông thường xuyên nhắc nhở thành ủy nỗ lực giải thích cho nhân dân thấy rõ âm mưu của địch. Thông qua những cách làm đó mà đã đập tan các luận điệu xuyên tạc của bọn phản động và cơ hội chủ nghĩa.

Trong khi phong trào cách mạng, phong trào yêu nước Nam Kỳ ngày càng phát triển, thì bọn thực dân phản động càng tăng cường khủng bố. Hành động của chúng làm tăng thêm những mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với bọn thực dân, tay sai. Đây là điều kiện thuận lợi để Đảng và xứ ủy Nam Kỳ phát huy vai trò của mình mà đưa phong trào cách mạng phát triển. Phan Đăng Lưu nhận thấy Đảng ta phải mạnh hơn nữa, phải mở rộng mặt trận, tích cực tranh thủ quần chúng trung gian, mà muốn thế trước tiên phải xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, có những bước phát triển mới.

Để phong trào cách mạng Nam Kỳ không đi lệch mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết trung ương VI, Phan Đăng Lưu đã trực tiếp đi sâu vào các nhà



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



máy, xí nghiệp, tự vô sản hoá mình trở thành người công nhân để tìm cách xây dựng cơ sở Đảng ở nơi đó. Với tư chất thông minh, nhanh nhẹn, làm việc năng nổ, cần mẫn, Phan Đăng Lưu đã qua mặt được bọn thực dân và chúng không ngờ được rằng có một người lãnh đạo cao nhất của Đảng ta đang hoạt động bên cạnh chúng. Ông đi vào các xưởng, hầm mỏ, bến cảng để kiểm tra hoạt động của các cơ sở Đảng ta ở đó. Đặc biệt ông chú ý nhất vào việc xây dựng cơ sở đảng ở xưởng FACI. Đây là xưởng sản xuất vũ khí cung cấp cho thực dân tay sai. Phan Đăng Lưu muốn biến FACI thành nơi cung cấp vũ khí cho cách mạng khi cần thiết, còn về lâu về dài thì FACI là nơi sản xuất vũ khí cho chúng ta. Chính vì vậy, ông quyết tâm xây dựng cơ sở Đảng ở đây một cách khẩn trương. Bằng các nỗ lực của mình, Phan Đăng Lưu đã gây dựng ở xưởng FACI một cơ sở Đảng và phát triển ngày càng mạnh.

Sau khi Pháp đầu hàng Nhật (22/6/1940), phong trào cách mạng Nam Kỳ càng dâng lên cao hơn. Các cuộc đấu tranh biểu tình, bãi công, bãi thị ngày một nhiều hơn. Trong các cuộc đấu tranh ấy đã xuất hiện nhiều lá cờ đỏ búa liềm, các khẩu hiệu mang theo và được căng trên nhiều tuyến phố. Nhiều viên chức các công sở, và tầng lớp binh sĩ trong hàng ngũ thực dân Pháp bỏ ngũ hoặc đứng về phía cách mạng cũng ngày một nhiều. Phan Đăng Lưu tổ chức cho các xứ uỷ và thành uỷ kêu gọi bọn thực dân Pháp liên kết với cộng sản và nhân dân Việt Nam chống lại bọn phát xít. Thực dân Pháp không những không hợp tác với nhân dân Việt Nam và Đảng cộng sản chống lại phát xít Nhật mà còn liên kết với phát xít Nhật quay trở lại tàn sát và bóc lột dân lành, khủng bố các tổ chức cơ sở Đảng. Điều này làm tăng thêm không khí căng thẳng, ngột ngạt, hận thù. Đến cuối năm 1940, lửa căm hận kẻ thù tàn độc đang bùng cháy trong lòng mỗi người dân ở Nam Kỳ. Đây là điều kiện thuận lợi để cho cán bộ xứ uỷ Nam Kỳ thấy cơ hội phát động một cuộc khởi nghĩa. Điều đó được thể hiện trong kỳ họp mở rộng của thường vụ xứ uỷ



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Nam Kỳ tháng 7 năm 1940. Trong hội nghị, đa số cán bộ xứ uỷ nhất trí phát động cuộc khởi nghĩa. Tại hội nghị, Phan Đăng Lưu có mặt với tư cách là một uỷ viên ban chấp hành trung ương, có nhiều ý kiến đóng góp cho hội nghị, ông cùng với một số ít đại biểu không tán thành khởi nghĩa. Theo ông, tuy rằng lúc bấy giờ mâu thuẫn giữa nhân dân với quân địch rất sâu sắc, nhưng ta chưa có đủ điều kiện khởi nghĩa, tức là chưa có thời cơ khởi nghĩa.

Bên cạnh đó Phan Đăng Lưu còn nhìn thấy sự chưa thống nhất chỉ đạo của một tổ chức trung ương. Bởi vì ban chấp hành trung ương lúc bấy giờ chỉ còn lại một mình Phan Đăng Lưu. Ông muốn liên hệ với xứ uỷ Trung Kỳ và Bắc Kỳ thành lập một tổ chức trung ương để có sự lãnh đạo thống nhất chung cho cả ba xứ. Thấy được sự hợp lý qua việc phân tích của Phan Đăng Lưu, nên hội nghị đã cử ông ra Bắc để liên lạc cùng hướng ứng hành động. Tháng 11 năm 1940, Phan Đăng Lưu ra Đình Bảng (Bắc Ninh) dự Hội nghị Trung ương lần thứ 7 và báo cáo với Trung ương về chủ trương khởi nghĩa của Xứ uỷ Nam Kỳ. Nhận thấy điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi, Trung ương quyết định tạm hoãn cuộc khởi nghĩa và giao cho Phan Đăng Lưu về Sài Gòn truyền đạt chủ trương đó. Ngày 22 tháng 11 năm 1940, trên chuyến xe lửa Hà Nội - Sài Gòn, Phan Đăng Lưu mặc áo dài tàu, đội mũ tàu, nói tiếng Quảng Đông. Mật thám tưởng người Hoa, đã bỏ đi, sau vì có chỉ điểm nó mới quay lại và bắt ông. Ngày hôm sau (23 tháng 11 năm 1940), cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra (trước khi nghị quyết về đến Sài Gòn), nhưng không thành, bị đàn áp, máu xương tràn vào tận Ngọc Hiển, Cà Mau.

Ngày 03 tháng 3 năm 1941, tòa án binh Sài Gòn đưa Phan Đăng Lưu cùng những đồng chí bị bắt trong cuộc khởi nghĩa ra xét xử. Tại phiên tòa, Phan Đăng Lưu bị kết án tử hình và giam ở xà lim án chém. Trong những ngày còn lại, Phan Đăng Lưu tìm cách truyền đạt những chủ trương, kinh nghiệm hoạt động, khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững tinh thần lạc quan, tin



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



tướng vào sự nghiệp cách mạng. Ngày 25 tháng 5 năm 1941 tức là ngày 29 tháng tư năm Kỷ Dậu, Phan Đăng Lưu bị địch đem ra pháp trường xử bắn. Cho đến phút cuối cùng, đồng chí Phan Đăng Lưu vẫn tỏ rõ khí phách anh



*Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra trong khí thế cách mạng sục sôi của quần chúng.
Phan Đăng Lưu cùng nhiều chiến sĩ cách mạng ưu tú bị bắt và ngã xuống
trước hùng đông của độc lập, tự do*

hùng bất khuất, không chịu khuất phục.

Phan Đăng Lưu đã sống, cống hiến và cùng các chiến sĩ cách mạng ngã xuống trước hùng đông của độc lập, tự do. Con người ấy đã trọn đời mình tin theo cách mạng, cống hiến tất cả

sức trẻ, tuổi thanh xuân cho sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước. Bằng phẩm chất con người xứ Nghệ và ý chí cách mạng, Phan Đăng Lưu đã tự đi vào con đường Hồ Chí Minh, như cành cây vươn về phía ánh sáng và đã có những cống hiến nhất định, nêu tấm gương toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, chịu sự hy sinh cao nhất, thành một liệt sĩ cách mạng tiền bối, một tia sáng đẹp bên cạnh hào quang Hồ Chí Minh. Đối với cách mạng Việt Nam, Phan Đăng Lưu đã có những đóng góp có ý nghĩa to lớn về công tác tổ chức và xây dựng phong trào cách mạng, về triển khai thực hiện đường lối cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong những giai đoạn cam go, ác liệt. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Phan Đăng Lưu đã





nêu tấm gương sáng về nhân cách, trí tuệ của một trí thức cách mạng tiêu biểu, một lãnh tụ tiền bối của Đảng, người con ưu tú của quê hương.

B. Những hành động, đức tính của Phan Đăng Lưu để bản thân cần học tập, làm theo

Khi viết về Phan Đăng Lưu, tác giả Phan Đăng Tài viết: *Phan Đăng Lưu sống lạc quan, giản dị, ăn uống đạm bạc, quần áo sơ sài, không nhằm lợi ích riêng mà hướng về một mục tiêu duy nhất: phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.*

Đồng chí Lê Duẩn viết: *Phan Đăng Lưu là một trí thức cách mạng tiêu biểu, là tấm gương về phẩm chất, đạo đức cách mạng.*

Đó cũng chính là những phẩm chất, đức tính tốt đẹp của người cộng sản Phan Đăng Lưu mà bản thân tôi nhận thấy cần học tập, làm theo.

Noi gương Phan Đăng Lưu, chúng ta cần phải học tập và rèn luyện thái độ lạc quan. Bởi vì, cuộc sống hằng ngày có đủ mọi lý do xô đẩy chúng ta đến thế giới của sự buồn rầu, chán nản, bi



Cụ Phan Đăng Thành - 93 tuổi (anh em thúc bá với đồng chí Phan Đăng Lưu) kể với tác giả: "Năm 1936, anh Lưu về nhà, anh sang chơi và xoa đầu tui, anh nói với tui rằng: Em cố gắng học giỏi, phải học thật giỏi. Lời căn dặn ấy tui không bao giờ quên!"

quan. Chúng ta không thể thay đổi được quá khứ của cuộc đời mình. Ta cũng không thay đổi được những hành động của người khác. Ta càng không thay đổi được những bất trắc của cuộc sống. Chỉ có một thứ mà ta có thể thay đổi, đó chính là thái độ sống – lạc quan hay bi quan – của chính bản thân ta. Có



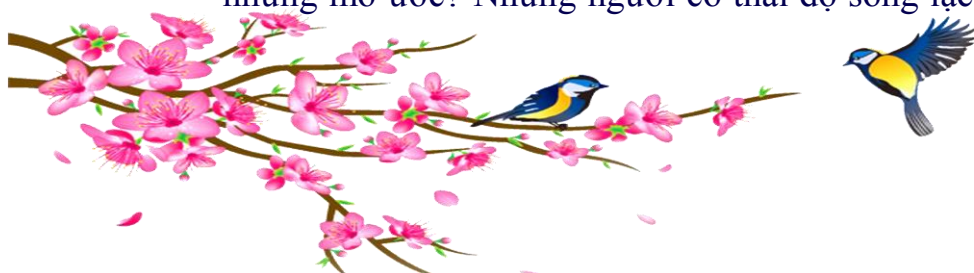


thể nói, một trong những may mắn lớn nhất của con người trong cuộc sống chính là: ta có quyền được lựa chọn thái độ sống của chính mình! Những điều gì xảy đến cho đời ta không quan trọng bằng cách chúng ta phản ứng với chúng như thế nào!

Sống ở đời, chúng ta không tránh khỏi những lúc buồn khổ. Thậm chí, cuộc đời còn có nhiều nỗi buồn khổ tưởng chừng như quá sức chịu đựng của con người. Hết thầy chúng ta đều không tránh khỏi có những lúc bi quan, bởi mỗi chúng ta đều là những con người không hoàn hảo. Thế nhưng, những người lạc quan tỏ ra hơn người bình thường ở chỗ: trong hoạn nạn, họ vẫn mỉm cười. Những người lạc quan hiểu rằng, phải duy trì được thái độ lạc quan thì họ mới có thể tiếp tục cất bước trong cuộc sống. Do vậy, mỗi chúng ta cần quan tâm đến việc rèn luyện thái độ sống lạc quan, để có thể tự nâng tâm hồn mình lên khỏi những bề trái của cuộc đời. Sau những thất bại, chính thái độ lạc quan tích cực sẽ giúp con người vươn mình đứng thẳng dậy, vững vàng bước đi trong cuộc đời.

Sống lạc quan không chỉ là cho hiện tại mà còn cho tương lai. Bản chất của cuộc đời là luôn thay đổi. Sống lạc quan không chỉ khiến bạn thêm yêu đời mà mọi người quanh bạn cũng được hạnh phúc, vui vẻ. Hiểu được điều này, chúng ta sẽ không tự tách mình ra khỏi mọi người. Mỗi sáng thức dậy, chúng ta hãy cố gắng đến với mọi người bằng nét mặt rạng rỡ, đầy lạc quan và nụ cười chân thật tươi nở trên môi, chắc chắn bạn không chỉ cảm thấy yêu đời mà nhiều người quanh bạn cũng cảm thấy được vui vẻ. Khi người khác nhìn thấy bạn có thái độ sống lạc quan, họ cũng sẽ dễ dàng trở nên lạc quan hơn.

Sống lạc quan để nuôi dưỡng khát vọng vươn tới tương lai. Sống ở đời, bất cứ ai cũng mong muốn một tương lai tốt đẹp hơn hiện tại. Có ai trong chúng ta mà chưa từng có những lúc nuôi dưỡng trong sâu thẳm lòng mình những mơ ước? Những người có thái độ sống lạc quan chính là những người



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



dám “lay tỉnh” ước mơ cao đẹp ngày nào của họ. Nói cách khác, họ không thể sống lạc quan mà không có ước mơ. Nhờ có ước mơ, con người mới có thể bản khoăn, thao thức xác định cho mình một lý tưởng sống. Chỉ có những người sống lạc quan mới xứng đáng có được một cuộc sống tươi đẹp trong hiện tại cũng như tương lai.

Học tập Phan Đăng Lưu, chúng ta cần rèn luyện đức tính giản dị trong lối sống. Bởi vì, trong cuộc đời, hoa còn có muôn ngàn muôn vẻ, có hoa rục rờ trên phù sa, có hoa khiêm nhường trên đá núi, con người cũng có người giàu người nghèo, người đầy đủ người chưa được ấm no. Vậy trong chi tiêu, sử dụng phải hợp lí, phù hợp với điều kiện cá nhân sao cho không rơi vào tình cảnh “bóc ngăn cắn dãi” để mang tiếng đua đòi lố lăng. Bên cạnh đó, cũng cần hiểu rằng đã là con người thì phải cùng chung sống, mỗi cá nhân làm nên một tế bào của xã hội có mối quan hệ gắn bó khăng khít với nhau. Vì vậy, cũng cần chú ý điều kiện cụ thể của đất nước, xã hội để có lối sống phù hợp.

Trong xã hội hiện đại, khi lối sống và văn hóa bên ngoài xâm nhập vào nước ta, đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần cũng có sự thay đổi. Bên cạnh những nét đẹp còn giữ lại được, thì lối sống xa hoa đang len lỏi vào đời sống, nếp nghĩ mỗi con người. Lối sống ấy thường thấy ở những kẻ hay phô trương, khoe khoang quá lố, thích thể hiện “chơi trội”. Ngày nay còn truyền lại câu chuyện về công tử Bạc liêu đốt tiền nấu cháo. Và thực tế hiện nay cũng có những cậu ấm, cô chiêu chưa làm ra tiền nhưng tiêu tiền thường quá mức tài chính của cha mẹ.

Phủ nhận lối sống xa hoa, phô trương không có nghĩa là tán đồng lối sống xuề xoá dễ dãi. Sự lộn xộn, bừa bãi trong sắp xếp, bài trí sự vật, sự luộm thuộm trong ăn mặc cũng là những biểu hiện cần phê phán. Điều đó chỉ khiến người đối diện thấy mình không được tôn trọng.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Con người muốn thành Người, bên cạnh việc học vô vàn đức tính như “cần, kiệm, liêm, chính”, trung thực, nhân ái... còn phải phải học thêm sự giản dị ở đời. Bên cạnh Hồ Chí Minh - tấm gương sáng ngời về lối sống giản dị của dân tộc ta, thì Phan Đăng Lưu cũng là một con người như vậy: ăn uống đạm bạc, quần áo sơ sài, không nhằm lợi ích riêng mà hướng về một mục tiêu duy nhất: phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Ngợi ca sự giản dị để mỗi chúng ta học cách sống giản dị. Mỗi người cần hiểu rõ về bản thân, về điều kiện của gia đình, về hoàn cảnh cụ thể của công việc, từ đó xác định phù hợp những yếu tố vật chất đi kèm. Với người trẻ tuổi, việc luyện rèn lối sống giản dị rất quan trọng bởi từ đây chúng sẽ trở thành lối sống suốt đời, thành nhân cách của con người. Với người già, sống giản dị để trở thành tấm gương sáng cho con cháu học tập, noi theo. Sự giản dị rất cần thiết trong cuộc sống, nó giúp ta tiết kiệm thời gian, không mất thời gian vào các việc vô bổ, cầu kì. Sự giản dị khiến mọi người xung quanh tôn trọng ta, giúp ta trở nên một con người biết cách xử sự, ta trở nên gần gũi, chan hòa với cuộc sống, với mọi người xung quanh. Sự giản dị giúp mỗi con người đẹp hơn, thanh thoát hơn, tích lũy được của cải làm giàu cho xã hội, tạo cho xã hội sự hoà đồng, bình đẳng, thân ái. Bản thân tôi nhận thấy, xây dựng lối sống giản dị là điều cần thiết đối với không chỉ riêng tôi và còn cần thiết đối với mọi người.



Hình tượng Phan Đăng Lưu được tái hiện trong vở diễn Hùng Đông



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Không chỉ là một nhà tổ chức, nhà lãnh đạo xuất sắc có lối sống giản dị, chan hòa, lạc quan, vui vẻ, Phan Đăng Lưu còn là nhà báo, nhà lý luận sắc sảo, một chiến sỹ tiên phong của nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Tôi đồng ý với PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ khi ông nhận xét rằng: Trong trang sử vàng của cách mạng Việt Nam, báo chí Việt Nam, Phan Đăng Lưu có một vị trí đáng kính trọng. Ông mãi mãi được nhớ đến, được ghi công như là một lãnh tụ xuất sắc của Đảng ta, nhân dân ta, một nhà báo trung kiên, ưu tú.

Như ta biết, quãng đời hoạt động của Phan Đăng Lưu với tư cách là nhà báo với nội hàm trọn vẹn của hai từ ấy như đã nói, không dài. Nhưng đó là những năm tháng gặt hái được nhiều kinh nghiệm để truyền lại cho các thế hệ sau, là thời gian khuếch trương thanh thế của báo chí cách mạng, gây ảnh hưởng to lớn trong nhân dân, trước hết là trong các tầng lớp trí thức, công chức, học sinh. Tư duy báo chí cũng như phong cách tác nghiệp của ông rất đáng cho các nhà báo chúng ta ngày nay học tập, suy ngẫm, vận dụng. Theo thiện nghĩ của tôi, sự nghiệp báo chí của Phan Đăng Lưu rất cần được các nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu sâu sắc và đầy đủ hơn nữa, làm bài học cho ngày nay và các thế hệ nhà báo mai sau.

Nhìn thấy vai trò của sách báo và của văn hóa nói chung trong tiến trình cách mạng, Phan Đăng Lưu luôn tìm và tạo điều kiện để có thể sử dụng văn hóa như một phương tiện đấu tranh. Từ nửa cuối những năm 20 của thế kỷ trước, ông đã dịch và biên khảo tóm tắt các sách như *Xã hội luận*, *Lịch sử các học thuyết kinh tế...* cho bộ *Quan Hải tùng thư* do học giả Đào Duy Anh chủ trì. Thời gian bị đày ở Buôn Mê Thuột, ông cho ra tờ báo viết tay *Doãn Đê Tù Báo* (tờ báo của người Việt và người Êđê trong nhà tù - Doãn là từ người Thượng quen gọi người Kinh). Theo hồi ký của các nhà cách mạng từng bị đày ở Buôn Mê Thuột thời bấy giờ, tờ báo ấy - dĩ nhiên trong những điều kiện cực kỳ hạn chế - không chỉ là phương tiện thông tin, giải trí, góp



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



phần giữ vững khí tiết của người cách mạng, mà còn nhằm mục đích sâu xa đoàn kết người Kinh với người Thượng, khuyến khích người Việt học tiếng Êđê, và qua đó tìm hiểu văn hóa của các tộc người ở Tây Nguyên...

Nhiều nhà cách mạng trên thế giới, bắt đầu từ C. Mác và Ph. Ăngghen, tiếp đó là Lênin đã có kinh nghiệm xuất bản sách báo từ nước ngoài gửi về trong nước vận động cách mạng. Đó là cách tốt nhất để trình bày đầy đủ tư tưởng, đường lối của mình mà không phải băn khoăn viết ra sao để có thể lách khỏi chiếc kéo kiểm duyệt của chế độ thống trị. Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng kinh nghiệm ấy khi Người cho ra đời tại nước ngoài báo *Le Paria* năm 1920 và tiếp đó báo *Thanh Niên* năm 1925. Tuy nhiên, xuất bản báo chí trong nhà tù, coi đó là một lợi khí giáo dục và đấu tranh cách mạng, thì rất ít thấy. Phải chăng đó là một nét đặc sắc của báo chí Việt Nam ta? Bởi bất cứ tại nhà tù nào: Sơn La, Lao Bảo, Buôn Mê Thuột, Côn Đảo thậm chí ngay tại nhà giam Hỏa Lò (Hà Nội) các nhà cách mạng tiền bối cũng tìm cách ra báo dưới hình thức này hay hình thức khác, có khi “luận chiến” bằng... miệng.

Điều mấu chốt đối với tất cả mọi người làm báo cách mạng là kiên trì lập trường và quan điểm báo chí đúng đắn. Điều đó tuyệt nhiên không đồng nghĩa với sự lên gân, lúc nào cũng đao to búa lớn, hay là với khuynh hướng biệt lập hẹp hòi. Cái quan trọng nhất trong việc thông tin, truyền bá quan điểm của mình - và điều này luôn luôn đúng - là làm sao cho người ta nghe lọt tai. Đây là điều kiện, là tiền đề giúp báo chí làm tròn nhiệm vụ, đi vào cuộc sống và đạt hiệu quả mong muốn.

Phan Đăng Lưu mỗi lần cầm bút là quan tâm trước hết đến bối cảnh ra báo và nhận rõ đối tượng (công chúng) của mình. Hãy xem lại những bài ông viết từ nhà tù Buôn Mê Thuột tố cáo chế độ lao tù, gửi đăng báo *Tiếng Dân*. Phần lớn đã bị thực dân kiểm duyệt bỏ, không cho xuất hiện trên mặt báo, tuy nhiên nhà cầm quyền Pháp không thể không chú ý nội dung đúng đắn của các



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



bài viết ấy. Theo tin của báo *Đông Pháp*, một tờ báo xuất bản công khai và “hợp pháp” tại Hà Nội thời bấy giờ, có lẽ vì có loạt bài ấy của Phan Đăng Lưu mà Toàn quyền Đông Dương và Khâm sứ Trung kỳ phải đích thân lên Tây Nguyên thị sát thực trạng trong nhà tù Buôn Mê Thuật, tuyên bố “ghi nhận” một số yêu sách của tù chính trị và hứa hẹn sẽ có giải pháp cải thiện chế độ giam giữ.

Ngày nay đọc lại một số bài báo của Phan Đăng Lưu trên báo chí xuất bản công khai thời 1936-1939, độc giả cảm thấy thú vị bởi tư liệu phong phú và lập luận đanh thép hàm chứa bên trong. Khi cần, ngòi bút của Phan Đăng Lưu sắc như gươm. Song phần lớn các trường hợp, lời văn của ông rất mềm dẻo, cách trình bày có lý có tình, đầy tính thuyết phục, bởi trước hết thực dân Pháp đang nắm trong tay mọi quyền sinh sát. Phan Đăng Lưu thành thạo cả về Hán học và Tây học, song văn của ông chưa bao giờ mang tính bác học mà lúc nào cũng bình dị. Đọc lại bốn trăm trang tuyển tác phẩm báo chí của ông do nhà nghiên cứu Nguyễn Thành biên soạn, hầu như ta không hề thấy ông sử dụng điển cố đông tây kim cổ. Cũng giống như con người ông, hơi văn Phan Đăng Lưu luôn thoải mái, dung dị, mang giọng nói bình dân mà không kém phần trí tuệ. Tôi nghĩ, có lẽ một phần do hoàn cảnh phải đối phó với nhà cầm quyền thực dân và bươn chải để sống nhờ độc giả cho nên người viết phải tìm cách thích ứng, song cái cơ bản hơn, sâu xa hơn, chắc chắn là xuất phát từ căn cốt của một mà cách mạng luôn liên hệ máu thịt với nhân dân lao động. Tính chất “đời thường” ấy của báo chí, những người làm báo cách mạng từng có thời hầu như lãng quên, làm cho báo chí ta trở nên xơ cứng, khó đi vào lòng người.

Ngày nay, báo chí nói riêng và truyền thông nói chung có một vai trò hết sức to lớn trong việc định hướng dư luận xã hội. Báo chí cách mạng đã và vẫn phát huy vai trò của mình trong việc định hướng các giá trị và chuyển tải



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Tuy nhiên, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường, nhiều “ngôi bút” đã bị đồng tiền bẻ cong, không còn sức chiến đấu. Đồng thời, tình trạng “trăm hoa đua nở” của báo chí ngày nay, một mặt giúp người dân có thể nắm bắt thông tin từ nhiều “kênh” khác nhau, kể cả các tờ báo không chính thống. Nhưng mặt khác, chính sự đa dạng, thật giả đan xem trong khối tri thức khổng lồ mà báo chí mang lại, khiến cho người đọc cảm thấy hoang mang, dao động, cũng là lúc mà báo chí phản động có thể tung ra những tin tức my dân, kích động quần chúng. Hơn bao giờ hết, báo chí cách mạng cần phải phát huy vai trò tiên phong của mình, định hướng dư luận đúng đắn và tạo cho nhân dân niềm tin vững chắc vào đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bản thân người làm báo, cần trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh và đạo đức của người làm báo cách mạng, theo tấm gương của nhà trí thức, nhà báo Phan Đăng Lưu.

Cuộc đời của Phan Đăng Lưu là cuộc đời toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp cách mạng để mưu cầu tự do cho dân tộc, độc lập cho Tổ quốc. Cuộc đời của ông đẹp đẽ biết bao, đáng trân trọng biết bao!





Câu 2 – Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

Trả lời

Đến nay, đã 86 năm qua đi, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Đây là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của nhân dân ta. Tự hào về Đảng quang vinh, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai luôn nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trước những thành tựu to lớn đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai càng ý thức, trân trọng và biết ơn những cống hiến, hy sinh của các thế hệ đi trước: Nhớ những bước chân đầu tiên đi khai hoang, mở đất, lập ra xứ Đồng Nai; Nhớ những trận đánh đầu tiên, những công trình đầu tiên, những chi bộ Đảng đầu tiên gieo mầm cho phong trào cách mạng, và cả những người thủ lĩnh đầu tiên của tổ chức đó....

Phải chăng, trong cuộc đời của mỗi con người, trong truyền thống của dân tộc Việt Nam, những thứ đầu tiên luôn làm cho con người ta nhớ lâu, và nhớ mãi! Với tôi, cũng không nằm ngoài quy luật đó. Nhưng, có lẽ ấn tượng và thôi thúc tôi tìm hiểu nhất đó là người bí thư đầu tiên của Đảng bộ đầu tiên ở Biên Hòa - Đồng Nai, cũng là vị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên và, cũng là đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa – Đồng Nai. Người mà tôi muốn nói đến chính là đồng chí bí thư Đảng bộ Bình Phước – Tân Triều, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội (khóa I) của tỉnh Biên Hòa – Đồng Nai - Hoàng Minh Châu.





Đồng chí Hoàng Minh Châu

1. Quê hương và gia đình

Vĩnh Long là một vùng đất thuộc miền Tây Nam bộ với những giá trị về văn hoá của “văn minh miệt vườn” và nhất là có một bề dày truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Mảnh đất ấy đã trải qua hàng trăm năm khai hoang, mở cõi, con người nơi đây đã hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp: Cần cù, chịu thương, chịu khó, tương thân tương ái, hào hiệp. Mỗi người dân Vĩnh Long luôn luôn tỏ rõ ý chí phấn đấu, vượt lên số phận, sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm, không chịu lùi bước trước khó khăn, thách thức. Con người Vĩnh Long trượng nghĩa, thẳng thắn, cương trực, sẵn sàng chống lại bất công và cường quyền xã hội để bảo vệ lẽ phải, chân lý; sẵn sàng xả thân chống ngoại xâm giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc. Chính từ tinh hoa văn hóa truyền thống của quê hương, tinh thần yêu nước, cách mạng, những phẩm chất quý báu của vùng đất và con người Vĩnh Long là môi trường nuôi dưỡng và góp phần hun đúc nên những nhân cách lớn, trong đó có “viên ngọc sáng” Hoàng Minh Châu, bí thư chi bộ đầu tiên, người đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa, cũng là vị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên của tỉnh Biên Hòa – Đồng Nai.

Đồng chí Hoàng Minh Châu tên thật là Nguyễn Thành Vĩ, sinh năm 1911, tại làng An Trường, quận Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Ông là con trai thứ ba của hương hào Nguyễn Văn Chí (dân nơi đây gọi trệt đi là ông Hào Trí). Năm 18 tuổi, “cậu Tư” Vĩ đậu bằng Diplome và được chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung (nhà văn Hồ Biểu Chánh) mời làm giáo học.





Nhưng chàng trai duy nhất có bằng Diplome ở Càng Long thời bấy giờ khẳng khái trả lời: “Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây”².

Biết con trai hay lên tỉnh lỵ Trà Vinh để gặp gỡ những thầy giáo có tư tưởng cộng sản như: Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp... và thường mang theo cả báo Le Peuple, Lavant-garde... về nhà, ông Hào Trí rất lo lắng. Ông quyết định phải “cầm chân” con trai lại bằng cách cho Tư Vĩ cưới vợ sớm. Gia đình dẫn Tư Vĩ sang làng Nhị Long coi mắt cô con gái 17 tuổi Nguyễn Thị Khê, và chỉ đúng 1 tháng là ông Hào Trí cho làm đám cưới.

Nhưng làng An Trường đang sục sôi khí thế cách mạng. Từ giữa tháng 3 năm 1930 (tức là sau ngày thành lập Xứ ủy Nam kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm bí thư chưa đầy 1 tháng) thì đồng chí Ung Văn Khiêm đã cùng bí thư đặc khu ủy Hậu Giang là đồng chí Hà Huy Giáp đã về tận làng An Trường để lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên đất Trà Vinh. Và tiếp đó, An Trường lại nổ ra cuộc biểu tình tuần hành thu hút trên 4.000 đồng bào các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa lần đầu tiên công khai đòi yêu sách cho nông dân gây thành tiếng vang lớn trong cả nước.

2. Sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Minh châu

a. Hoàng Minh Châu – Bí thư chi bộ đầu tiên của một chi bộ Đảng đầu tiên ở Biên Hòa

Sôi nổi, nhiệt tình và có học thức, cậu Tư Nguyễn Thành Vĩ rất được đặc khu ủy Hà Huy Giáp quý mến, ông xem Vĩ như “viên ngọc sáng” trong phong trào hoạt động cách mạng nên gợi ý Vĩ chọn cái tên Hoàng Minh Châu để hoạt động. Và khi tình hình miền Đông đang gặp khó khăn, Hà Huy Giáp đã không ngần ngại cử “viên ngọc sáng” của mình đến Liên Tỉnh ủy miền Đông. Không phụ lòng tin của Xứ ủy, năm 1935, chỉ một thời gian ngắn có

² Xem <http://www.baodongnai.com.vn/chinhtri/lucluongvutrang/200508/Vi-chu-tich-uBNd-tinh-dau-tien-cua-Bien-Hoa-dong-Nai-Vien-ngoc-sang-Hoang-Minh-Chau-2026552/>



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



mặt ở Biên Hòa (lúc ấy là một thị xã bé nhỏ, giữa miệt rừng xanh), Hoàng Minh Châu đã liên lạc với nhóm đồng chí Lưu Văn Việt (là Đảng viên Đảng cộng sản – người con của Tân Triều) tập hợp những đảng viên trẻ, vận động, bàn bạc kế hoạch để thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Biên Hòa, đó là chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều và chính Nguyễn Thành Vĩ - Hoàng Minh Châu là bí thư đầu tiên của chi bộ này.

Vào thời điểm đó, sự lãnh đạo của đồng chí Hoàng Minh Châu đối với Chi bộ Đảng xã Bình Phước - Tân Triều gặp rất nhiều khó khăn, luôn bị theo dõi bởi bọn tay sai,

mật thám và thực dân Pháp. Do vậy, để mở rộng tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và xây dựng cơ sở cách mạng, chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều, mà đứng



Tác giả thăm di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại Đồng Nai - Chi bộ Bình Phước - Tân Triều

đầu là Hoàng Minh Châu, đã tổ chức “Liên đoàn học sinh” ở trường tiểu học Bình Hòa (quận Châu Thành). Thông qua hoạt động của tổ chức này, các đồng chí đã giác ngộ và kết nạp được một số thanh niên ưu tú vào Đảng trong đó có các đồng chí Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh vào năm 1935.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản Bình Phước - Tân Triều đánh dấu một bước phát triển mới, một bước ngoặt trên con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân tỉnh Biên Hòa. Đây là một trong những chi bộ hình thành sớm ở Biên Hòa (được thành lập sau chi bộ Phú Riềng), một tổ chức tiên phong của giai cấp công nhân địa phương. Chi bộ là hạt nhân lãnh đạo phong trào Mặt



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



trận dân chủ Đông Dương ở Biên Hòa (1936-1939), làm nòng cốt cho việc hình thành Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa (1937). Nhiều đảng viên của chi bộ sau này trở thành những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Biên. Sự ra đời của Chi bộ cộng sản Bình Phước - Tân Triều đã đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở

tỉnh Biên Hòa. Đảng viên, quần chúng, nhân dân địa phương dưới ngọn cờ Đảng Cộng sản đã đấu tranh quyết liệt



Từ những “hạt giống đỏ” của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, Đảng bộ Biên Hòa ngày càng phát triển mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Biên Hòa lần lượt chiến thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, góp phần giải phóng quê hương đất nước vào mùa xuân 1975

với kẻ thù, giành nhiều thắng lợi to lớn đặc biệt trong cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Hoàng Minh Châu – Người đại biểu Quốc Hội đầu tiên, vị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên của nhân dân tỉnh Biên Hòa

Năm 1936, Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban trụ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn đã cử Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh. Bàn giao nhiệm vụ cho Nguyễn Văn Nghĩa, Hoàng Minh Châu quay về miền Tây. Không khí đấu tranh cách mạng lại sôi sục khắp Càng Long. Chỉ trong năm 1937, riêng xã An Trường đã mở ra đến 5 cuộc biểu tình thị uy. Trong một cuộc mít tinh giương cao ngọn cờ đỏ búa liềm, rồi chuyển thành cuộc



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



tuần hành rầm rộ với hàng ngàn người tham dự đã buộc tên chủ quận Càng Long phải thân hành xuống tận An Trường, đứng ra chấp nhận yêu sách và hứa sẽ giải quyết thỏa đáng. Thế nhưng, liền sau đó y trở mặt, cho bắt 68 người tống vào khám lớn Trà Vinh. Sau đó, chúng đưa 6 người cầm đầu (trong đó có Hoàng Minh Châu cùng những đảng viên nòng cốt ở An Trường như Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Thứ ...) ra tòa và tuyên án mỗi người 3 năm tù giam.

Ngày 4 tháng 4 năm 1937, ở Càng Long, một cuộc biểu tình nổ ra hết sức rầm rộ với yêu sách đòi thả những người bị bắt. Trước tình hình ấy, tên chủ quận gây áp lực mạnh buộc hương hào Nguyễn Văn Chí (Cha của Hoàng Hoàng Minh Châu) phải lên tiếng “từ mặt” ... thằng con ngang ngược hoạt động Cộng sản!

Đồng chí Hoàng Minh Châu bị giam trong khám lớn Trà Vinh rồi chuyển lên khám lớn Sài Gòn, đến giữa năm 1940 mới được ra. Trong giai đoạn này, tình hình của phong trào cách mạng đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại, phần lớn cán bộ, đảng viên đều bị bắt, cầm tù... Số còn lại phải chuyển vùng, lánh về nông thôn, các đồn điền cao su... để ẩn náu, tạo dựng cơ sở, tạo bàn đạp đứng chân để khôi phục phong trào cách mạng.

Cuối năm 1942, cuộc chiến tranh thế giới có nhiều biến chuyển thuận lợi cho quân Đồng minh. Hồng quân Liên Xô giành nhiều thắng lợi và đang tiến hành phản công trên khắp các mặt trận. Ở Đông Dương, phát xít Nhật ngày càng lấn Pháp, nắm quyền kiểm soát hầu hết các đầu mối quân sự kinh, tế quan trọng.

Trong tình hình đó, bọn thực dân Pháp ở thuộc địa phân hóa thành hai phái: Phái Pê-tanh (Pétain) đầu hàng phát xít Đức và phái Đờ -gôn (De Gaul) kháng chiến chống phát xít.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Những chuyên biến ấy đã có tác động đến tình hình cách mạng ở Việt Nam nói chung và Biên Hòa nói riêng. Một số đồng chí cán bộ, đảng viên mấy năm trước lần tránh các nơi lần lượt trở về địa phương tiếp tục hoạt động như Nguyễn Thị Lựu, Phạm Văn Thuận, Phạm Văn Khoai, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Nghĩa... Một số đồng chí ở các tỉnh khác mãn hạn tù cũng bị thực dân Pháp đưa về đây quản thúc. Mặc dù bị theo dõi, kiểm chế, khủng bố gắt gao, nhưng các đồng chí vẫn tìm mọi cách liên lạc với nhau, hình thành các đầu mối để gây dựng cơ sở, vận động cách mạng. Các đồng chí tập trung tuyên truyền thắng lợi của đồng minh, nhất là của Liên Xô, vạch trần bộ mặt xâm lược tàn bạo của phát xít Nhật, vận động quần chúng chống lại việc bắt người, nộp thuế, vơ vét tài sản, từ đó khơi dậy ý thức độc lập dân tộc, tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Tháng 9 năm 1943, một số đồng chí còn lại trong Xứ ủy Nam Kỳ đã liên lạc được với phái viên của Trung ương từ Bắc cử vào và nhận được các tài liệu, nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII của Ban chấp hành Trung ương. Các đồng chí ra sức hoạt động để tổ chức Việt Minh và các Hội cứu quốc. Việc thành lập Xứ ủy kỳ bộ Việt Minh và các Hội cứu quốc đang tiến hành thì nhiều đồng chí lần lượt bị địch bắt. Tuy vậy các cơ sở Đảng bên dưới vẫn tồn tại và hoạt động.

Tại Nhà máy của BIF Biên Hòa, đồng chí Đặng Nguyên đã xây dựng và tổ chức lại Chi bộ Đảng, đến cuối năm 1943 Chi bộ có 5 đảng viên. Tại ga xe lửa Biên Hòa cũng hình thành



Nhà máy BIF - Cơ sở công nghiệp xây dựng sớm nhất ở Biên Hòa (1907 - 1912). Nơi có cơ sở và phong trào cách mạng mạnh của thành phố Biên Hòa trong hai cuộc kháng chiến (1945 - 1975).



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



được một Chi bộ Đảng do đồng chí Ngô Văn Tư làm Bí thư. Ở sở cũi Trảng Bom, đồng chí Lê Nguyên Đạt đang làm đốc công của sở, đã vận động xây dựng được một số cơ sở và tổ chức được một Chi bộ Đảng. Đầu năm 1943, Ban cán sự Miền Đông cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về quận Long Thành (Biên Hòa) hoạt động. Đến cuối năm 1944 đồng chí đã tổ chức quân bộ Việt Minh đầu tiên của tỉnh ở quận Long Thành, xây dựng được mạng lưới cơ sở Việt Minh trong các đồn điền cao su, lập được Chi bộ Đảng ở cơ sở Bình Sơn do đồng chí Vũ Hồng Phô (tức Vũ Khánh) làm Bí thư. Từ giữa năm 1943, các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Ký, Hồ Hòa, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Thuận... móc nối liên lạc với nhau, bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt Minh ở một số địa phương thuộc Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành và ngay cả trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa (xã Bình Trước). Cũng trong thời gian này, đồng chí Hoàng Minh Châu về lại Biên Hòa làm việc ở sở Trường Tiền. Đồng chí đã xây dựng được một Chi bộ Đảng tại đây và tổ chức một số cơ sở ở nơi khác như ga Biên Hòa, Tân Phong, Hóa An, Tân Hạnh, Tân Bình...

Từ cuối tháng 3 năm 1945, cách mạng Việt Nam đã chuyển lên cao trào và những cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương miền Bắc, các căn cứ địa cách mạng được thành lập. Tại Nam Kỳ, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên bị giặc bắt giam giữ đã thoát khỏi nhà tù trở về các địa phương hoạt động, liên lạc với các đồng chí còn lại ở địa phương, nhanh chóng khôi phục lại tổ chức Đảng, hồi phục phong trào.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, nhiều đồng chí đảng viên cộng sản các nơi đã được cử về Biên Hòa hoạt động. Một số đảng viên phá trại giam Bà Rá về đây cũng nhanh chóng móc nối nhập với phong trào. Số lượng đảng viên tăng nhanh, nhiều phần là các đồng chí có năng lực lãnh đạo và tổ chức.



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Các nhóm cộng sản ở Biên Hòa nhất là trong nội ô thị xã bắt đầu có sự liên lạc, kết hợp với nhau trên một số mặt công tác. Và tất cả các nhóm đều ra sức phát triển tổ chức, mở rộng cơ sở chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Để kịp thời lãnh đạo, tổ chức quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, cuối tháng 5-1945, đại diện Xứ ủy đã triệu tập hội nghị liên tỉnh miền Đông tại ấp Vĩnh Cửu (nay thuộc phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa) để phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về tình hình, nhiệm vụ mới. Trọng tâm là họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Biên Hòa nhằm chuẩn bị lực lượng để tham gia tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước, hai đồng chí Hoàng Minh Châu cùng Huỳnh Văn Hớn được cử làm đại biểu cho Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị.

Tháng 7 năm 1945, tại chùa Tân Mai, đồng chí Hoàng Minh Châu và các đồng chí Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên đã tham dự cuộc họp do đồng chí Hà Huy Giáp chủ trì. Hội nghị đã phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng cả về chính trị và vũ trang để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau, tạo ra sự thống nhất hành động trước thời cơ mới. Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiên phong trong tỉnh, tập trung vận động nhân dân chống phát xít Nhật và bọn phản động, vạch trần bộ mặt giả hiệu của chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên và bọn Troskis ở Biên Hòa do tên Nguyễn Văn Thử cầm đầu.



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



Ngày 23 tháng 8 năm 1945, tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (nay là khu giải trí thiếu nhi của công viên Biên Hùng), đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa.

Tham dự cuộc họp này có các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... Hội nghị quyết

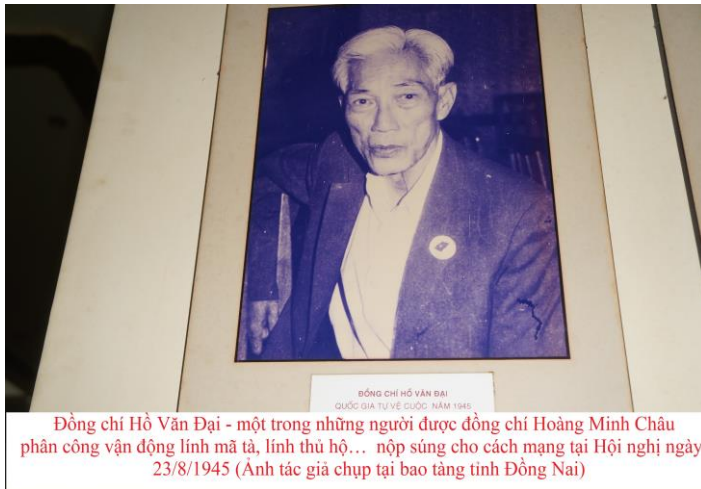


Căn Nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ - nơi đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa, ngày 23/8/1945 (ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai)

định thành lập Ủy ban khởi nghĩa và cử đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch, dự kiến Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và quyết định tiến hành cuộc khởi nghĩa trước ở trung tâm tỉnh lỵ. Hội nghị cũng đề ra một số công tác quan trọng và cấp bách như: phân công các đồng chí đảng viên huy động lực lượng ở các quận về thị xã Biên Hòa tham gia giành chính quyền; cử người liên lạc với Bộ chỉ huy quân Nhật: vận động chúng “án binh tại chỗ” khi lực lượng cách mạng nổi dậy khởi nghĩa; tiếp xúc trước với tỉnh trưởng bù nhìn Nguyễn Văn Quý, ra điều kiện buộc bàn giao chính quyền cho cách mạng; cử đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang gây đổ máu; phân công đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa khoảng 500 người về Sài Gòn bằng xe lửa để tham gia khởi nghĩa ngày 25 tháng 8 năm 1945. Vận động hướng dẫn nhân dân may cờ, kẻ khẩu hiệu, tự sắm lấy vũ khí, huy động lực lượng xung kích trong công nhân, trong Thanh niên Tiền phong, học sinh sẵn sàng hành động khi có lệnh khởi nghĩa.



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



Từ sáng sớm ngày 24 tháng 8 năm 1945, cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm của Việt Minh và cờ sao vàng đỏ của Thanh niên Tiền Phong đã được treo ở hăng của BIF, Nhà ga, Bưu điện... Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa

đặt gần ga xe lửa Biên Hòa đã phát phới tung bay cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng. Nhiều truyền đơn kêu gọi quần chúng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa được phân phát cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Ở quận Long Thành, Ủy ban khởi nghĩa do các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Mai Hiền Thái lãnh đạo đã huy động công nhân cao su, nhân dân các xã quanh thị trấn Long Thành kéo về quận lỵ giành chính quyền trong ngày 24 tháng 8 năm 1945. Thắng lợi này càng cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Biên Hòa náo nức hành động.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, lực lượng cách mạng đã kiểm soát các cơ quan công sở trong thị xã Biên Hòa như Toà án, Kho bạc, Trại giam Biên Hòa, căn cứ lính bảo an tỉnh v.v... Ngay trong ngày này, tin nhân dân Sài Gòn tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi đã làm nức lòng



Cách mạng tháng Tám tại Biên Hòa (8/1945)





đồng bào toàn tỉnh.

Sáng ngày 26 tháng 8 năm 1945, hàng trăm đồng bào ở nội ô thị xã Biên Hòa dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa³ đã kéo đến bao vây Tòa bố Biên Hòa. Cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên ngay trung tâm đầu não của chính quyền tay sai của phát xít Nhật - Lá cờ nhuộm thắm máu đào của các chiến sĩ và đồng bào từ thời Nam Kỳ khởi nghĩa trong tiếng hò reo vang dậy của đồng bào.

Sự kiện này diễn ra ngoài kế hoạch, nên Ủy ban khởi nghĩa yêu cầu dừng lại để xin ý kiến của đồng chí thanh tra chính trị miền Đông. Sau khi có chỉ đạo của đồng chí Dương Bạch



Tòa bố Biên Hòa - nơi hàng trăm đồng bào ở nội ô thị xã Biên Hòa dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã kéo đến bao vây vào sáng 26/8/1945

Mai, vào lúc 11 giờ trưa ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Hoàng Minh Châu cùng các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đến tiếp nhận và chứng kiến bàn giao chính quyền tỉnh Biên Hòa về tay nhân dân.

Sau khi tiếp quản, việc đầu tiên của Ủy ban khởi nghĩa là ra lệnh bắt giữ tên cò Phước chỉ huy lực lượng cảnh sát Biên Hòa, tịch thu gần 300 súng các loại và tiếp tục quản lý các công sở, kho tàng còn lại. Sau đó sắp xếp lại bộ máy tạm thời để điều hành công việc trước mắt như: cấp điện, nước, giữ gìn an ninh trật tự v.v...

³ Vào năm 1936, Nguyễn Văn Nghĩa là người đầu tiên công khai diễn thuyết tuyên truyền về chủ nghĩa Cộng sản ở tỉnh Biên Hòa và đứng ra thành lập Ủy ban hành động. Năm 1939, ông bị bắt đày đi camp (Camp) Bà Rá và sau đó bị quản thúc ở Biên Hòa (Theo Báo Đồng Nai điện tử, ngày 27/08/2005).



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Sáng sớm ngày 27 tháng 8 năm 1945, hàng vạn quần chúng nội ô thị xã, các quận Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc, đổ về quảng trường Sông Phố tham dự lễ với đủ mọi tầng lớp già, trẻ, các tôn giáo, các đoàn thể cứu quốc, và cả binh lính của chế độ cũ tham gia.

Tại cuộc mít tinh, đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố: từ nay chính quyền cách mạng của Việt Minh là của nhân dân. Kêu gọi đồng bào trong tỉnh cùng



Quảng trường Sông Phố - nơi diễn ra lễ mít tinh chào mừng cách mạng tháng Tám năm 1945 (Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai)

chung sức với chính quyền xây dựng chế độ mới. Đồng chí thông báo chính quyền nhân dân do Việt Minh lãnh đạo sẽ được ra mắt đồng bào trong vài ngày tới. Đồng chí yêu cầu đồng bào các quận, xã sau cuộc mít tinh này trở về địa phương tham gia cùng mặt trận Việt Minh thành lập chính quyền mới ở địa phương mình.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã giúp cho Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa càng khẳng định được niềm tin sâu sắc. Tin ở sức mạnh của chính nghĩa, sự đúng đắn, cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tin ở sức mạnh của bản thân mình. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là “một cuộc đời chưa từng có với người Việt Nam”⁴. Tuy nhiên, ngay khi mới ra đời, chính quyền cách mạng đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, phức tạp: thiên tai, lũ lụt, nạn đói ở miền Bắc và thù trong giặc ngoài. Đặc biệt thực dân Pháp - kẻ đã thống trị Đông Dương hơn 80 năm, không dễ chịu gì chịu mất đi

⁴ Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 1, tr. 53 (Nxb. Đồng Nai, năm 1997).



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



một thuộc địa béo bở từng làm giàu cho chính quốc. Chúng gấp rút huy động quân đội ở Viễn Đông, Bắc Phi, chuẩn bị trở lại xâm lược Đông Dương.

Đến 0 giờ ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, Gia Định. Dưới sự lãnh đạo của Xứ Ủy Nam bộ, nhân dân Sài Gòn, Gia Định đã nhất tề đứng lên chống giặc, mở đầu cuộc kháng chiến thực dân Pháp xâm lược.

Biên Hòa còn độc lập, quân đội Pháp chưa chiếm được, Đảng, chính quyền ra sức củng cố tổ chức và chuẩn bị mọi mặt để đánh địch khi chúng kéo đến đất Biên Hòa.

Tối ngày 23 tháng 9 năm 1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập cuộc Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình.

Trước quận Châu Thành (Nay là nhà Bảo tàng thành phố Biên Hòa). Hội nghị gồm 40 cán bộ là những đảng viên từng hoạt động ở Biên Hòa trước năm 1945, một số đồng chí từ nhà tù Côn Đảo, Sài Gòn được Xứ ủy Nam bộ giới thiệu về. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Công Khanh - Bí thư, còn đồng chí Hoàng Minh Châu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hội nghị đã đề ra các nhiệm vụ trước mắt, trong đó có nhiệm vụ quan trọng là phải ra sức củng cố Ủy ban nhân dân tỉnh do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch; các Phó Chủ tịch gồm các đồng chí Đặng Nguyên, Huỳnh Văn Hớn (phụ trách tuyên truyền), Ủy viên quân sự Phan Đình Công, Ủy viên quốc gia tự vệ cuộc Ngô Hà Thành, Thư ký Nguyễn Văn Tàng (kinh lý Tàng), chuẩn bị các công tác cho cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi.





Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa, mà đứng đầu là đồng chí Hoàng Minh Châu, đã ban hành một số chủ trương nhằm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân: “Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra; Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến, đồn điền của tư bản, đất không chủ để phân cho nông dân; Giảm thuế, giảm tô 25%, để khuyến



khích nông dân tăng gia sản xuất”⁵. Những chủ trương cấp bách này đã đáp ứng được nguyện vọng bao đời của nhân dân, nông dân được làm chủ mảnh ruộng càng thêm tin tưởng vào chính quyền cách mạng, cổ vũ nhân dân tham gia ủng hộ kháng chiến.

Với âm mưu muốn cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp càng ngày càng lấn tới. Trước tình hình cực kỳ gay go và phức tạp đó, Đảng ta đã có những chủ trương phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cách mạng, đồng thời áp dụng một sách lược khôn khéo, mềm dẻo nhằm phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù. Ngày 11 tháng 11 năm 1945, Đảng ta tuyên bố “tự giải tán” tạm thời rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo đất nước, lãnh đạo chính

⁵ Xem Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tập 1, tr. 155 (Nxb. Đồng Nai, năm 1997).



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



quyền nhân dân, đẩy mạnh củng cố và phát triển Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc tiến lên.

Tháng 12 năm 1945, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tiếp nhận được chỉ thị này. Do hạn chế về nhận thức, không nắm hết được nội dung của chỉ thị, Tỉnh ủy Biên Hòa đã giải tán thực sự. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã rời chiến trường Biên Hòa, một số đồng chí khác trong Tỉnh ủy ra Phan Thiết, về các tỉnh miền Tây Nam bộ. Đồng chí Hoàng Minh Châu cùng các đồng chí là người Biên Hòa như Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Khoai, Nguyễn Văn Nghĩa,... thì ở lại hoạt động. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu sự lãnh đạo thống nhất của Đảng với phong trào kháng chiến ở Biên Hòa. Đảng không nắm được lực lượng vũ trang. Các Quận ủy lãnh đạo kháng chiến ở địa phương theo điều kiện thực tiễn ở địa phương mình. Trong tình hình phức tạp đó, nổi lên vai trò chủ động của các đảng viên địa phương. Các đồng chí vẫn kiên trì bám cơ sở, xây dựng củng cố Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân tham gia kháng chiến, tạo điều kiện để phát triển lực lượng sau này.

Thực hiện chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng (ngày 25 tháng 11 năm 1945), Hội nghị Xứ ủy Nam bộ mở rộng được tổ chức ngày 10 tháng 12 năm 1945 tại một xã ven bờ sông Vàm Cỏ Đông. Hội nghị đã bàn biện pháp củng cố và thống nhất lực lượng vũ trang các tỉnh, thành phố, các chi đội Vệ quốc đoàn; quyết định xây dựng các Chiến khu Lạc An (Tân Uyên), Đồng Tháp, U Minh... Toàn Nam bộ được chia ra làm ba khu 7, 8, 9. Chiến khu 7 gồm các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Sài Gòn.

Ngày 17 tháng 12 năm 1945, cơ quan Khu bộ Khu 7 về đóng tại xã An Lạc quận Tân Uyên - nơi đứng chân của Vệ quốc đoàn Biên Hòa, được chính



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



thức xây dựng thành căn cứ kháng chiến của khu 7, từ tháng 02 năm 1946, được gọi tên là “Chiến khu Đ”.

Đi đôi với công tác xây dựng căn cứ kháng chiến, lực lượng vũ trang theo chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy, Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa đã tích cực tiến hành công tác quan trọng: chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc Hội đầu tiên trong cả nước. Từ tháng 12 năm 1945, tất cả cán bộ của Mặt trận Việt Minh đều về cơ sở nắm danh sách cử tri, xúc tiến việc lựa chọn, đề cử các ứng cử viên tiêu biểu của dân tham gia Quốc hội.

Đêm mùng 1 rạng sáng mùng 2 tháng 1 năm 1946, dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Bình, Khu trưởng Khu 7, các lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa (Huỳnh Văn Nghệ), Thủ Dầu Một (Chi đội 1), Bình Xuyên (Dương Văn Dương), Gia Định (Đào Sơn Tây) đã phối hợp tấn công bất ngờ vào các mục tiêu: trạm gác, nhà lao, công sở, đầu cầu của Pháp trong thị xã Biên Hòa.

Đòn tấn công bất ngờ các mục tiêu địch trong thị xã Biên Hòa đã gây tiếng vang lớn, đập tan lời huênh hoang của thực dân Pháp “đã tiêu diệt hết Việt Minh”; đồng thời, cổ vũ tinh thần kháng chiến của nhân dân Nam bộ. Sau trận đánh “Tiếng súng Biên Hòa” đã thôi thúc hàng loạt thanh niên từ các vùng tạm chiếm thoát ly ra khu kháng chiến.

Trong không khí đó, ngày 6 tháng 1 năm 1946, cử tri cả nước đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I. “Trong khi miền Bắc bầu cử Quốc hội khóa I trong không khí mùa xuân thanh bình, đầm ấm, thì nhân dân miền Nam đi bầu trong khói lửa chiến tranh bởi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Có thể nói, lá phiếu của cử tri miền Nam là “lá phiếu máu”⁶. Tỉnh Biên Hòa (trừ xã Bình Trước do thực dân kiểm soát) đã nô nức tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên. Các địa điểm bỏ phiếu đều được trang trí

⁶ <http://www.baodongnai.com.vn/chinhtri/201601/ky-niem-70-nam-ngay-tong-tuyen-cu-dau-tien-bau-ra-quooc-hoi-6-1-1946-6-1-2016-ngay-ay-70-nam-2654481/>



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



trang trọng, có công chào với cờ đỏ sao vàng với các khẩu hiệu biểu lộ nguyện vọng và quyết tâm của nhân dân: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa muôn năm; Bầu người xứng đáng vào Quốc Hội; Quyết giữ độc lập; Không làm nô lệ cho thực dân Pháp... Các địa điểm bỏ phiếu ở xã, ấp đều có lực lượng dân quân bảo vệ. Các đồng chí Phạm Văn Búng, Hoàng Minh Châu, Điều Xiển đã đắc cử Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa.

c. Hoàng Minh Châu – Người chiến sĩ kiên trung

Tháng 1 năm 1946, các đại biểu của tỉnh Biên Hòa ra Bắc dự họp Quốc hội lần I (khóa I). Trong thời gian đồng chí Hoàng Minh Châu đi dự họp Quốc hội, ông Nguyễn Văn Tàng được cử làm quyền chủ tịch Ủy ban nhân



Các đại biểu dự Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I (1946-1960),
tại Nhà hát Lớn, Hà Nội, ngày 2/3/1946

dân tỉnh Biên Hòa. Đồng đội của Hoàng Minh Châu là đồng chí Điều Xiển trên đường ra Bắc rơi vào ổ phục kích của giặc và hy sinh.

Sau khi ra thủ đô Hà Nội dự họp Quốc hội, đồng chí Hoàng Minh Châu trở về miền Nam bằng tàu “không số”. Từ Thạnh Phú (tỉnh Bến Tre), đồng chí vội vã tìm đường lên Biên Hòa. Tối đó, khi ghé vào nhà một người bà con làm ở nhà thương Sài Gòn thì đồng chí Hoàng Minh Châu bị bọn mật thám ập đến bắt.





Hình như đã có âm mưu trước, chúng đưa Hoàng Minh Châu đến ngay bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn, chúng đánh đập và định bí mật thủ tiêu, nhưng báo chí tiến bộ ở Sài Gòn được cung cấp thông tin đã đồng loạt lên



Bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn
nơi thực dân Pháp giam giữ và tra tấn đồng chí Hoàng Minh Châu

tiếng về việc bắt giữ trái phép nghị sĩ Quốc hội Hoàng Minh Châu. Chính phủ Việt Nam cộng hòa tức tốc gửi công hàm vào Sài Gòn phản đối nhà đương cục Pháp và cực lực lên án cho đây là hành động cố ý vi phạm Hiệp ước sơ bộ mà hai bên vừa ký vào ngày 6 tháng 3 năm 1946. Bị công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn Pháp phải buộc lòng thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện và bày tỏ thiện chí là dùng máy bay đưa ngài nghị sĩ ra tận Hà Nội.

Sau một thời gian chữa chạy, khi thấy sức khỏe đã hồi phục, Hoàng Minh Châu bày tỏ nguyện vọng được trở về Nam bộ công tác. Đồng chí được cử làm đặc phái viên của Chính phủ tại các tỉnh Tây Nam bộ. Tuy nhiên, do sức khỏe suy kém lại gặp hoàn cảnh sống hết sức khó khăn, thiếu thốn,... nên vết thương tái phát làm cho Hoàng Minh Châu ngã quỵ. Đồng chí được đưa





vào bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long cấp cứu. Vào lúc 18 giờ tối 19 tháng 6 năm 1948, người chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu đã từ giã cõi đời ở tuổi 37.

Con người ấy, cậu tư Vĩ – Hoàng Minh Châu đã sống, chiến đấu và hy sinh như thế. Vốn xuất thân từ gia đình có cha giữ chức hương hào trong xã hội bấy giờ, bản thân Hoàng Minh Châu được học hành và là người duy nhất có bằng Diplome ở Càng Long thời bấy giờ, có thể tiến sống yên ổn bằng công việc giảng dạy hàng ngày, hay các hoạt động theo nghiệp của cha. Từ vị trí xã hội như thế, Hoàng Minh Châu đã đến với những người cùng khổ, cùng các đồng chí của mình lãnh đạo nhân dân đứng lên giành quyền sống, quyền

tự do và mưu cầu hạnh phúc.

3. Cảm xúc của bản thân về tấm gương của đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu

Tuổi trẻ chúng tôi sinh ra và lớn lên khi chiến tranh đã lùi xa, đất nước đã hoàn toàn thống nhất, thực hiện đổi mới và đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy không được tận mắt chứng kiến cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta, nhưng qua những



Tác giả thăm khu trưng bày các hình ảnh, kỷ vật cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930-1945



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



trang sử mà chúng tôi được học, qua những thước phim tài liệu, những ca khúc cách mạng, những tác phẩm văn học, nghệ thuật, những câu chuyện kể của cha anh, âm vang hào hùng về một thời chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đổi vinh quang, luôn vang vọng trong tôi. Tự đáy lòng mình, tôi và những bạn bè cùng trang lứa luôn chan chứa một niềm tự hào lớn lao, mãnh liệt về lịch sử hào hùng của dân tộc ta, về sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Nhân dân ta nói chung và nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng. Bởi, trong sự nghiệp cách mạng ấy, biết bao lớp người đã ngã xuống, lấy tuổi xuân

và máu mình
tô thắm màu
cờ Tổ quốc.
Trong sự hi
sinh ấy, đồng
chí Hoàng
Minh Châu
đã góp phần
tô thắm
truyền thống
gian lao mà



Trò chuyện và chụp hình kỷ niệm với ông Huỳnh Văn Quận - người đã hiến 160m² đất để Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu xây dựng nhà bia lưu niệm cấp tỉnh, nơi ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên ở Biên Hòa - Đồng Nai và cũng là nơi ghi dấu thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa

anh dũng của nhân dân Đồng Nai.

Trách nhiệm của thế hệ trẻ cũng như bản thân tôi hôm nay là phải ra sức gìn giữ cho bằng được những thành quả cách mạng vĩ đại đó, mỗi con người Đồng Nai phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh. Bản thân tôi là một giảng viên, để ngày ngày truyền đạt kiến thức và lửa say mê cho sinh viên, tôi đã và đang miệt mài học tập, hăng hái trên bục giảng, vào nhà máy, thi đua lao động, sản xuất, chinh phục những tiến bộ khoa học - công nghệ, với một khát vọng cháy bỏng là góp phần nhỏ bé của



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



mình vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu mạnh, có vị thế và uy tín cao ở trong nước và quốc tế.

Tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của người chiến sỹ cộng sản ngang tàng năm xưa – Hoàng Minh châu, soi lại mình vào truyền thống kiên cường, bất khuất của dân tộc, tôi cảm phục, trân quý và biết ơn con những con người như thế, cả cuộc đời, tuổi trẻ của đồng chí Hoàng Minh Châu đã dâng hết cho dân tộc. Tôi tự nhận thấy cần phải nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn nữa. Để góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, tôi xác định phải không ngừng trau dồi đạo đức, bản lĩnh chính trị, luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến.

Tri ân đồng chí bí thư đầu tiên của chi bộ đầu tiên tại Biên Hòa – Đồng Nai, vị chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên và cũng là vị đại biểu quốc hội khóa đầu tiên của nhân dân Đồng Nai, tôi mãi ghi nhớ và tự nhủ sẽ biến niềm tự hào, hạnh phúc thành động lực mạnh mẽ trong việc hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, coi đó là nghĩa vụ thiêng liêng của mình. Tôi không cho phép mình bằng lòng với những thành tích đã đạt được, mà

càng phải nỗ lực nhiều hơn nữa, nghiêm khắc với bản thân mình nhiều hơn nữa, ý thức trách nhiệm cao hơn nữa để có thể chinh phục đỉnh cao mới trong tương lai.



Tác giả thăm Di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại Đồng Nai- Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư





KẾT LUẬN

Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Sinh thời, Bác Hồ đã từng nhắc nhở mọi người dân Việt Nam, muốn yêu nước trước hết phải hiểu truyền thống lịch sử nước nhà, từ đó mới kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của cha anh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, giáo dục lịch sử, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ luôn có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì đây là lực lượng trẻ, khỏe, trí tuệ năng động, sáng tạo, là tương lai, là mùa xuân của đất nước.

Tìm hiểu về những tấm hương các anh hùng, liệt sĩ, những người anh, người cha của chúng ta đã ngã xuống vì độc lập tự do của tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, ta càng tự hào về truyền thống dân tộc: hào hùng, bất khuất, kiên cường. Cũng từ đó, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.



Phan Đăng Lưu, Hoàng Minh Châu và những người

con ưu tú khác của dân tộc ta đã ngã xuống khi tuổi đời còn rất trẻ, nhưng họ đã sống và hiến dâng trọn vẹn đời mình cho cách mạng. Họ - là một trong những tấm gương sáng ngời, tô thắm chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc ta.

Tìm hiểu về cuộc sự, sự nghiệp cách mạng của họ, ta càng tin yêu và kính phục bội phần về những phẩm chất của người cách mạng. Càng thêm biết ơn thế hệ đi trước, trân trọng những thành quả mà đất nước có được hôm nay. Từ đó, thấy được trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn, phát huy giá trị của dân tộc, giáo dục cho các thế hệ tương lai về truyền thống hào hùng của cha ông ta.



Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016



Ngôi nhà này trở thành kỷ vật vô giá, thành niềm tự hào, nơi giáo dục truyền thống về một con người, một nhân cách đã làm rạng danh cho quê hương - đồng chí Phan Đăng Lưu.



DI TÍCH LƯU NIỆM PHAN ĐĂNG LƯU

Đồng chí Phan Đăng Lưu sinh ngày 05 tháng 05 năm 1902 trong một gia đình nông dân khá giả tại xã Trưng Thành (hiện nay là xã Hoa Thành) Huyện Yên Thành - Tỉnh Nghệ An.

Sau tuổi học chữ Hán, sau đó học chữ Pháp ở Vinh, ở Huế. Tốt nghiệp trường Canh Nông thực hành Tuyên Quang. Tham gia hoạt động Cách mạng và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Ủy viên Thường vụ Tổng bộ Tân Việt Cách mạng Đảng (1928), Ủy ban lâm thời Trung Kỳ (1936), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1939), Bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất ngày 11/10/1929 tại Hải Phòng, trên đường sang Trung Quốc hoạt động. Năm 1936 ra tù tiếp tục hoạt động và bị bắt lần thứ 2 vào ngày 22/11/1940 tại Sài Gòn, sau dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 trở về. Bị giam ở nhiều nhà lao và chịu nhiều cực hình tra tấn vẫn giữ vững khí tiết của người chiến sỹ cộng sản. Bị thực dân Pháp xử tử hình ngày 24/05/1941 tại Bà Điểm - Hóc Môn - Gia Định. Đồng chí Phan Đăng Lưu trong vào hàng liệt sĩ Cách mạng ưu tú của Đảng. Đồng chí đóng góp quan trọng vào thắng lợi Cách mạng Việt Nam.

Mảnh vườn ngôi nhà là nơi Ông cất tiếng khóc chào đời, gắn bó với Ông từ tuổi ấu thơ đến những năm tháng gian truân của người hoạt động Cách mạng.

Vì vậy đây là chứng tích lịch sử về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phan Đăng Lưu.

Thăm khu di tích lưu niệm đồng chí Phan Đăng Lưu (Tại xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An)



Tác giả dâng hương tưởng nhớ đồng chí Phan Đăng Lưu - nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta thời kỳ trước năm 1940 tại Khu di tích nhà lưu niệm đồng chí Phan Đăng Lưu (xã Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An)



*Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử” Đồng Nai
Năm 2016*



Di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại Đồng Nai:
Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều
Do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư đầu tiên



Tác giả tham quan
bảo tàng Đồng
Nai – nơi lưu giữ
nhiều dấu tích của
thời kỳ cách mạng
1930 - 1945

